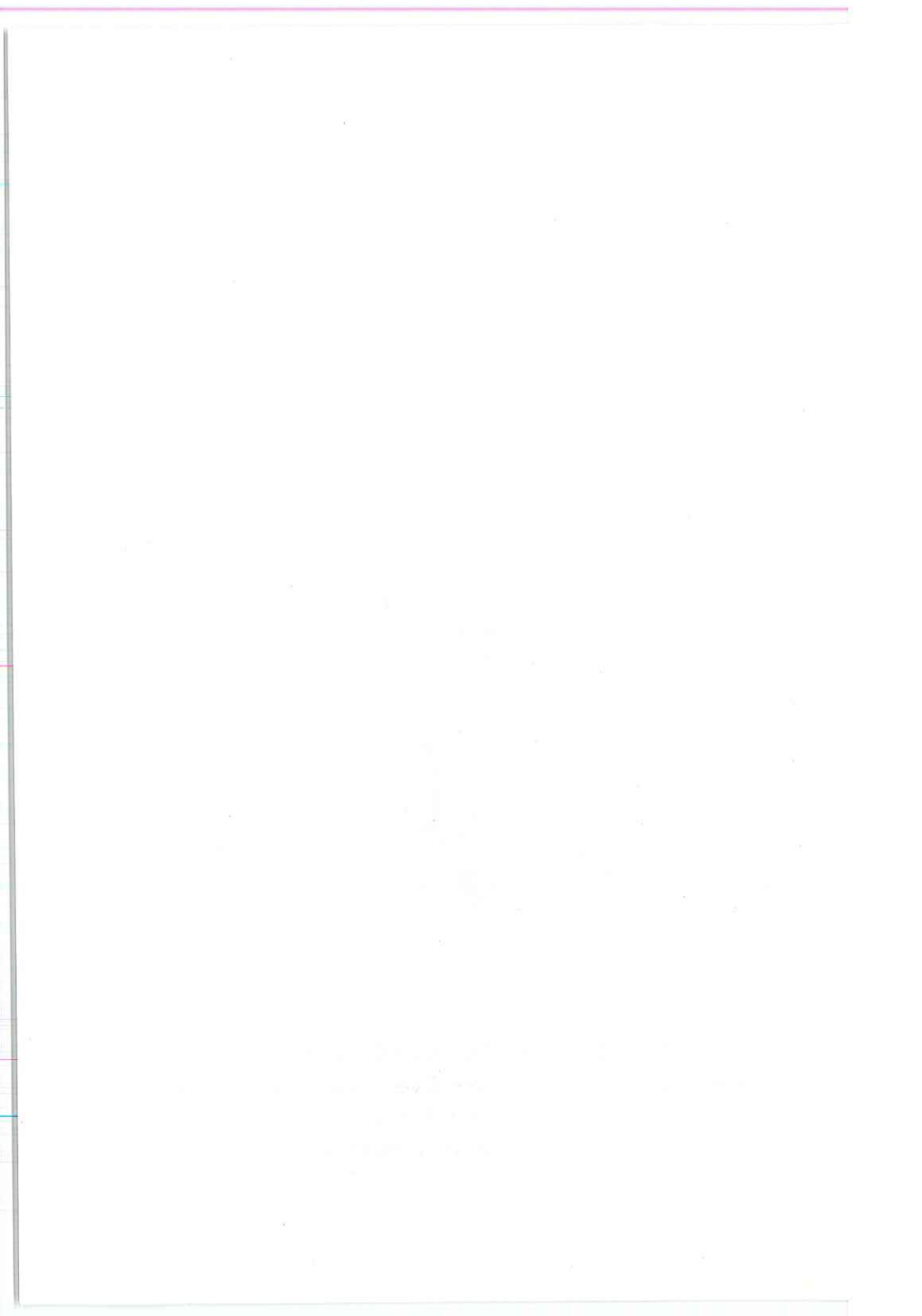


**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LẠC
(1947 - 2015)**





CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)
Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam
“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Quốc Vinh

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Nông Sỹ Nước

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó Trưởng ban

Ma Xuân Thụ

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng ban

Đông Phúc Chấn

Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Nông Sỹ Nước

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

Đông Phúc Chấn

Phó Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng ban

Hoàng Thị Vân Anh

Cán bộ văn phòng - Ủy viên

Ấu Xuân Tuệ

Chủ tịch UBMTTQ xã - Ủy viên

Nguyễn Thị Hằng

Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - Ủy viên

Hoàng Văn Liên

Cán bộ văn hóa TTTT - Ủy viên

Hoàng Văn Thìn

Bí thư Chi bộ thôn Nà Áng - Ủy viên

Nông Tiến Chấn

Chủ tịch Hội Người cao tuổi - Ủy viên

NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ - Nhà báo: **Nguyễn Ngọc Hạnh**

Thạc sỹ: **Lâm Thị Huệ**

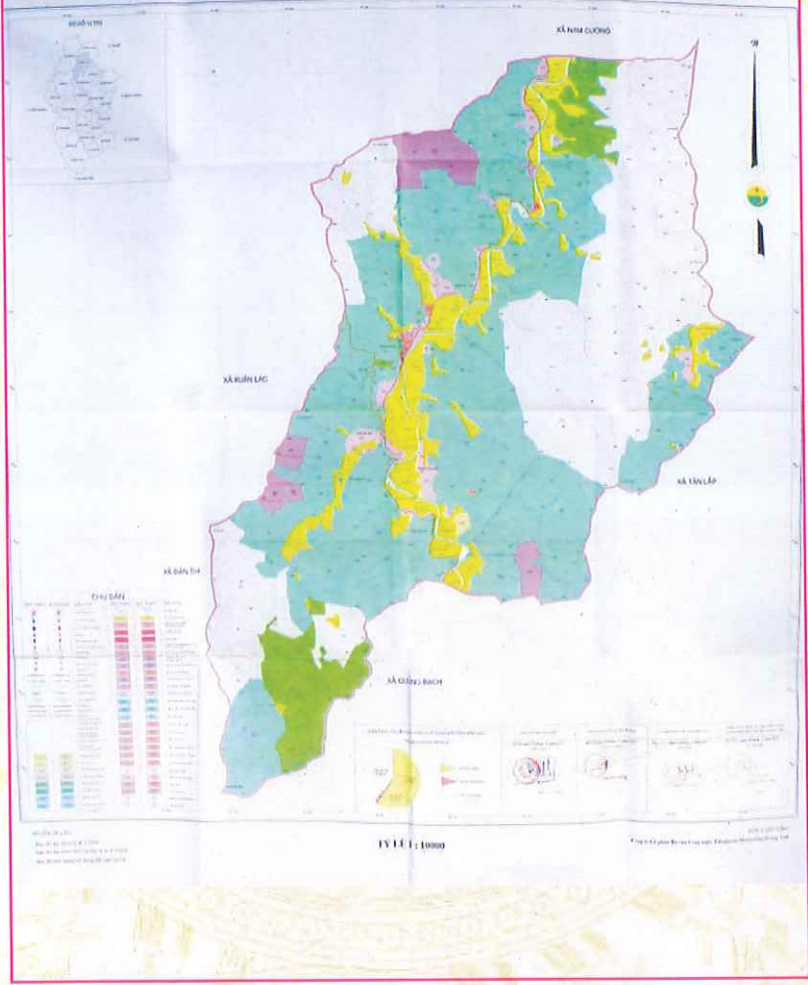
Cử nhân chính trị: **Phạm Đình Dương**

Cử nhân lịch sử: **Nguyễn Thị Thùy Dung**

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
XÃ ĐỒNG LẠC**

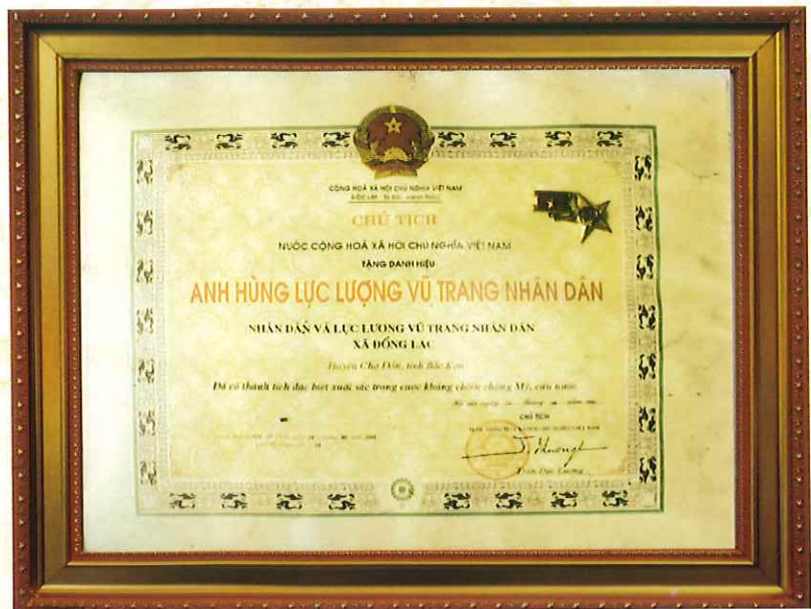
HUYỆN CHỢ ĐỒN

TỈNH BẮC KẠN



Bản đồ quy hoạch sử dụng đất xã Đồng Lạc







LỜI NÓI ĐẦU

Xã Đồng Lạc thuộc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện khoảng 25km về phía Bắc. Đây là một vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa. Trên mảnh đất này, nhân dân cùng kề vai sát cánh, cần cù lao động, đấu tranh với thiên tai, địch họa để xây dựng cuộc sống, hình thành nên xóm làng trù phú và giàu đẹp.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo nên bước ngoặt vĩ đại với cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối lãnh đạo phong trào cách mạng nước ta. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc đã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết trong đấu tranh, chống áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến. Dưới ngọn cờ tiên phong của Đảng, nhân dân Đồng Lạc cùng với nhân dân cả nước vùng dậy với sức mạnh quét khởi để làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, nhiều người con ưu tú của xã được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đây cũng là tiền đề cho sự ra đời của Chi bộ liên xã Nhu Viễn vào năm 1947. Ngay sau khi Chi bộ ra đời,

Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương. Tháng 9-1952, xã Đồng Lạc được tách ra từ xã Lạc Long, và giữ nguyên tên xã Lạc Long (Năm 1963 được đổi tên thành xã Đồng Lạc). Cùng với đó, Chi bộ xã Lạc Long được thành lập đánh dấu một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của địa phương. Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn, với sự trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, năm 1968, Chi bộ Đảng xã Đồng Lạc được nâng lên thành Đảng bộ xã. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Đồng Lạc vừa tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu chống các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và đế quốc Mỹ, bước sang giai đoạn cách mạng mới, dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Lạc khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống quê hương anh hùng, truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, năng động sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, tạo lập mô hình, điển hình, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội... đưa quê hương từng ngày “thay da đổi thịt”, vươn lên hòa chung nhịp độ phát triển của đất nước.

Lịch sử là một dòng chảy liên tục, có tính kế thừa và phát triển tiếp nối từ quá khứ đến hiện tại. Tìm hiểu

về quá khứ, ôn lại truyền thống, để rút ra những bài học kinh nghiệm cho hôm nay và mai sau là một việc làm có ý nghĩa. Điều đó thể hiện tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân và trân trọng những thành quả mà thế hệ cha anh đi trước đã làm nên. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Đồn về việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ và giáo dục truyền thống cách mạng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Lạc nhiệm kỳ 2010-2015 đã ra Nghị quyết về việc tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn: **“Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Lạc (1947-2015)”**.

Nội dung cuốn sách ghi lại trung thực chặng đường lịch sử gian khổ, khó khăn nhưng cũng nhiều vẻ vang với những thành tựu to lớn đã đạt được trong suốt gần một thế kỷ của Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc. Cuốn sách được xuất bản có ý nghĩa quan trọng trong công tác chính trị, tư tưởng của Đảng bộ, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ giá trị truyền thống, đồng thời rút các bài học kinh nghiệm có tác dụng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Lạc xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Đồn; sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin - tư liệu của các đồng chí đảng viên, lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa - những nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ cách

mạng; sự cố gắng của Ban Suu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cùng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể có liên quan đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình khoa học “**Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Lạc (1947-2015)**”.

Trong quá trình nghiên cứu biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nhiều tư liệu thành văn đã bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất... nên cuốn sách không tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Lạc nhiệm kỳ 2015-2020 rất mong nhận được sự cộng tác, đóng góp của các đồng chí và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để khi có điều kiện tái bản, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

T/M Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Bí thư Đảng ủy - Trưởng Ban chỉ đạo

Nguyễn Quốc Vinh

Chương I

ĐỒNG LẠC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ ĐỒNG LẠC

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Đồng Lạc nằm ở phía Bắc của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện khoảng 25km. Xã có ranh giới tiếp giáp với các xã như sau: phía Đông giáp Tân Lập, phía Tây giáp xã Xuân Lạc, phía Nam giáp xã Quảng Bạch, phía Bắc giáp xã Nam Cường.

Đến năm 2015, xã có 10 thôn là: Thôn Phả, Chợ Điêng, Nà Áng, Cốc Tộc, Nà Pha, Bản Tràng, Nà Chom, Nà Ôn, Nà Va, Nà Dầu.

Địa hình xã Đồng Lạc mang những nét chung của vùng miền núi phía Bắc. Xã có địa hình không đồng nhất, cao thấp xen kẽ, gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất và đi lại của nhân dân. Tuy nhiên, theo thời gian, bằng ý chí và nghị lực người dân dần khắc phục và biến những khó khăn thành lợi thế để bảo vệ, xây dựng và phát triển quê hương.

Hệ thống suối của xã Đồng Lạc khá dày đặc, dòng chảy thay đổi theo mùa, dòng chính của xã chảy qua thuộc lưu vực sông Tà Đĩnh chảy theo hướng Nam - Bắc, địa hình bị chia cắt nhiều khu vực khác nhau. Địa hình dốc và chia cắt mạnh hình thành suối, khe sâu, gây ra sạt lở đất và lũ quét dọc ven đồi vào mùa mưa. Mùa khô, do độ che phủ rừng giảm, nhiều dòng suối đã trở thành khe cạn, thiếu nước cho canh tác gây ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Ngoài suối Tà Đĩnh còn có các dòng chảy phụ lưu như: suối Khuổi Vào, khe Khuổi Duôn, khe Khuổi Giang, khe Khuổi Lừa, khe Nà Khuổi, khe Khuổi Lạp, khe Khuổi Cùn, khe Khuổi Làng, khe Nà Kháo, khe Khuổi Eng.

Khí hậu của xã Đồng Lạc mang những nét đặc trưng khu vực miền núi Đông Bắc bộ, khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa đông khô và lạnh; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình trong năm là $21,2^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ trung bình tháng cao nhất là 29°C (tháng 6,7), nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất là $16,1^{\circ}\text{C}$ (tháng 1, 2). Tổng lượng nhiệt cả năm từ $7.000-8.000^{\circ}\text{C}$.

Lượng mưa trung bình hàng năm đạt 1.700mm . Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm, mưa nhiều từ tháng 7 đến tháng 8 gây ngập úng ở một số vùng đất trũng. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau thường kèm theo gió mùa Đông Bắc và các đợt rét đậm, rét hại; từ tháng 12 đến tháng 2 là thời điểm ít mưa, nhiệt độ xuống thấp, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

Trên địa bàn xã Đồng Lạc đôi khi có những trận gió lốc, hiện tượng sương mù cũng thường xảy ra, tuy nhiên ảnh hưởng không nhiều đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

Về đất đai, xã có tổng diện tích tự nhiên là 3.662ha, đất nông nghiệp của xã là 180,34ha, đất phi nông nghiệp là 105,35ha. Với diện tích đất đai như trên là lợi thế để xã đầu tư phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, đồng thời là điều kiện tương đối thuận lợi cho việc phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp và chế biến nông, lâm sản. Do địa hình chủ yếu là đồi núi nên các loại đất chính phân bố trên địa bàn toàn xã là đất feralit phát triển trên phiến thạch sét và sa thạch có màu nâu vàng và đỏ vàng, loại đất này có độ phì khá phù hợp cho phát triển cây ăn quả và trồng rừng.

Là xã miền núi, Đồng Lạc có diện tích rừng khá lớn với 1.945,16ha, chiếm 53% diện tích tự nhiên của xã. Đây là nguồn tài nguyên quý giá góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng môi trường sinh thái, giữ nước đầu nguồn, hạn chế xói mòn, rửa trôi.

Nhìn chung, có thể thấy điều kiện tự nhiên của xã là khá phong phú, có những thuận lợi cho nhu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Mặc dù vậy tài nguyên và môi trường của xã vẫn còn những hạn chế nhất định. Một phần diện tích đất có nguy cơ bạc màu do quá trình xói mòn và rửa trôi trong mùa mưa lũ. Đây là những vấn đề cần giải quyết trong tương lai.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Cùng với những điều kiện tự nhiên thuận lợi, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển là cơ sở quyết định quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của xã.

Theo số liệu thống kê năm 2015, xã Đồng Lạc có tổng diện tích đất tự nhiên là 3.662ha, với dân số là 2.392 người. Đây là nơi sinh sống của 3 dân tộc: Kinh, Tày, Dao, trong đó dân tộc Tày chiếm 94%, dân tộc Kinh chiếm 5,6%, dân tộc Dao chiếm 0,4%. Số người trong độ tuổi lao động là 1.304 người (chiếm 55%), trong đó số lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 85-90%, lao động dịch vụ chiếm 5%, hành chính sự nghiệp chiếm 5%. Như vậy, lao động nông nghiệp và lao động phi nông nghiệp của xã có sự chênh lệch khá lớn. Nguyên nhân của sự chênh lệch này là do công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn xã chưa phát triển, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa các ngành nghề và dịch vụ của xã phát triển chậm. Số lao động trong xã chưa qua đào tạo chiếm số lượng lớn, việc tạo công ăn việc làm còn gặp nhiều khó khăn.

Nông nghiệp giữ vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế của xã, do việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, gieo trồng các giống lai, năng suất cao đồng thời có sự đầu tư vào sản xuất nên giá trị sản lượng nông nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi ngày càng đa dạng và dần thay đổi theo hướng sản xuất hàng hóa. Năm 2015, ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 85%; tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 10%;

dịch vụ chiếm 5%. Sản xuất nông - lâm nghiệp và thủy sản của xã ngày càng có vai trò hết sức quan trọng trong vấn đề tạo việc làm, ổn định đời sống người dân và đóng góp vào sự phát triển kinh tế chung của địa phương.

Cơ sở hạ tầng của xã bước đầu được đầu tư và phát triển, tuy nhiên hệ thống điện, đường, trường, trạm vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân. Xã có tuyến đường giao thông liên tỉnh 254 chạy qua, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế giữa Đồng Lạc và các vùng lân cận. Bên cạnh đó, xã có trục đường liên xã từ ngã ba thôn Cốc Tộc đi xã Xuân Lạc dài 2km, và hệ thống đường liên thôn khá đầy đủ. Tuy nhiên hệ thống giao thông của xã vẫn còn nhiều hạn chế, các tuyến đường liên thôn và liên xóm chưa được cứng hóa, việc đi lại của người dân còn khó khăn nhất là về mùa mưa. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản như trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trạm y tế, trường học... đang được đầu tư, quy hoạch xây dựng.

Hệ thống thủy lợi của xã gồm các đập lớn, cầu, cống, kênh mương và đang trên đà được xây dựng. Đến năm 2015, xã xây dựng được 9 đập và 9km kênh mương dẫn nước đáp ứng được một phần nhu cầu tưới tiêu của nhân dân.

Trên địa bàn xã có 5 trạm biến áp là: Nà Dầu, Đồng Lạc 1, Đồng Lạc 2, Đồng Lạc 3, Chợ Đĩnh với tổng công suất là 350 KVA. Nguồn điện cung cấp cho xã được lấy từ lộ 372 - Bắc Kạn, đáp ứng cung cấp điện cho 10/10 thôn. Tuy nhiên, nhiều hộ gia đình trong xã do điều kiện địa lý và giao thông còn khó khăn nên vẫn chưa có điện.

An toàn và chất lượng điện được nâng lên rõ rệt, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong xã sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng nhận được sự quan tâm thường xuyên của tỉnh, huyện và sự phấn đấu nỗ lực của cấp ủy Đảng, chính quyền. Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non có đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình với công việc nên chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao. Trạm y tế xã nằm cạnh đường 254 tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu đi lại khám chữa bệnh của nhân dân. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện tốt, các chương trình y tế quốc gia đều thực hiện có hiệu quả, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm.

Cơ sở hạ tầng cũng như hoạt động thông tin, truyền thông phát triển nhanh, chất lượng thông tin được củng cố, nâng cao và hiện đại với kỹ thuật tiên tiến. Hệ thống truyền thanh, truyền hình và mạng điện thoại di động đã phủ trên địa bàn 10 thôn của xã.

Tuy nhiên, hiện nay thu nhập chính của người dân Đồng Lạc vẫn là từ trồng trọt, chăn nuôi, cơ cấu cây trồng, vật nuôi tuy được quan tâm nhưng chuyển dịch còn chậm, chủ yếu là sản xuất cây lương thực lúa, ngô. Việc đầu tư khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm nghiệp hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, trình độ dân trí không đồng đều, cơ sở hạ tầng lạc hậu, dân cư phân bố không tập trung, kinh tế chậm phát triển cộng với tác động của mặt

trái cơ chế thị trường đã gây ảnh hưởng tới việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những thuận lợi và khó khăn về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đã và đang tạo cho Đồng Lạc thời cơ và thử thách trong quá trình phát triển, nhất là trong bối cảnh cả nước tăng cường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân để đưa kinh tế của xã ngày càng đi lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

1. Lịch sử hình thành

Thời đại Hùng Vương, miền đất Chợ Đồn thuộc bộ Vũ Định (một trong 15 bộ của nước Văn Lang). Xuyên suốt qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Chợ Đồn cũng như cả tỉnh Bắc Kạn vẫn luôn gắn với Thái Nguyên. Theo lịch sử cũ, từ đời Trần trở về trước địa phận huyện Chợ Đồn ngày nay là một phần đất của huyện Vĩnh Thông, thuộc phủ Thái Nguyên. Đến thời nhà Lê, huyện Vĩnh Thông được đổi tên thành châu Bạch Thông, thuộc phủ Thông Hóa. Năm 1884, sau khi chiếm được Thái Nguyên, thực dân Pháp bắt đầu mở rộng cuộc xâm lược lên các huyện phía Bắc. Năm 1889, xã Đồng Lạc được thành lập bao gồm cả một số thôn của xã Nam Cường và Xuân Lạc hiện nay. Ngày 4-11-1900, toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách một phần đất thuộc phủ Thông Hóa, thành lập tỉnh

Bắc Kạn¹. Đến năm 1911, châu Chợ Đồn mới thành lập gồm 2 tổng: Đông Viên và Nhu Viễn. Xã Đồng Lạc nằm trong tổng Nhu Viễn².

Giữa năm 1946, sau khi tiến hành tổng tuyển cử, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Đồng Lạc và xã Nhu Viễn (Nam Cường) sáp nhập với nhau lấy tên là xã Lạc Long. Tháng 9-1952, xã Lạc Long được tách thành 2 xã Lạc Long và Nam Cường. Đến năm 1963, xã Lạc Long được đổi tên thành xã Đồng Lạc như cũ.

Trong cộng đồng dân cư, dân tộc Tày chiếm 94% dân số, họ là chủ nhân có mặt sớm và lâu đời nhất trên vùng đất này. Trong quá trình sinh sống, đồng bào vừa làm ruộng (chủ yếu trồng lúa nước), trồng màu (ngô, khoai, sắn, bầu, bí...), trồng các loại rau quả, vừa kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá ở ruộng, ao và làm nghề thủ công gia đình. Do sự phát triển của khoa học công nghệ, sự giao lưu kinh tế không ngừng mở mang trong vùng và giữa miền xuôi với miền ngược nên một số nghề truyền thống đã bị mai một. Nhìn chung, nền kinh tế của đồng bào Tày phong phú, đa dạng, mang tính chất tự cấp,

1. Theo Đào Duy Anh “Đất nước Việt Nam qua các đời”, năm 1900 thực dân Pháp tách phủ Thông Hóa đặt tại tỉnh Bắc Kạn, gồm 5 châu (sau đổi thành huyện) là: Bạch Thông, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Rã và Chợ Đồn; “Giản chí Bắc Kạn” của Công sứ Matximi cũng nói rõ tỉnh Bắc Kạn được thành lập năm 1900, theo Nghị định của toàn quyền Đume ngày 14-1-1900.

2. Tổng Nhu Viễn gồm các xã hiện nay là: Quảng Bạch, Tân Lập, Đồng Lạc, Nam Cường và Xuân Lạc

tự túc cao. Tuy nhiên ngày nay, đồng bào Tày cùng một số dân tộc khác sống xen cư, xen canh, đẩy mạnh giao lưu giữa các địa phương. Đồng bào Tày sống tập trung thành thôn bản, có bản vài nóc nhà, cũng có bản đông tới vài chục hộ. Phần đông đồng bào ở nhà sàn truyền thống, một số ít hộ, chủ yếu ở khu vực các chợ, gần huyện lỵ chuyển sang ở nhà đất (nhà gỗ, bung ván hoặc có tường xây). Các dòng họ chính của người Tày là: Nông, Hà, Đồng, Ma, Hoàng. Ít có dòng họ nào cư trú riêng biệt tại một vùng, ngay trong một bản cũng thường có ít nhất từ 4-5 họ cùng cư trú. Họ sống gắn bó, đoàn kết với nhau.

Đồng bào Kinh có mặt ở xã trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, do cán bộ, công nhân theo cơ quan, xưởng máy, kho tàng của Trung ương, tỉnh, huyện chuyển lên. Ngoài ra, còn một số đồng bào từ dưới xuôi lên định cư theo chủ trương của Đảng và Chính phủ trong những năm 1960-1966 để tham gia phát triển kinh tế, văn hóa ở miền núi và một số người dưới xuôi lên làm công nhân, bộ đội ở lại làm dâu, làm rể lấy người Tày và người Dao. Hoạt động kinh tế của đồng bào Kinh bao gồm nhiều lĩnh vực: dịch vụ, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn xã có một số hộ đồng bào người Dao sinh sống.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất

Đồng Lạc là xã có thế mạnh về đồi rừng, điều kiện tự nhiên còn nhiều khó khăn. Vì vậy, trong quá trình sinh

sống, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, nhân dân Đồng Lạc đã vượt qua khó khăn của tự nhiên để biến vùng đất này thành mảnh đất màu mỡ. Nhân dân địa phương đã cùng nhau cải tạo đồng ruộng, đắp đập, be bờ, xây dựng hệ thống phai đập, mương máng, chống lũ, chống hạn. Những khó khăn do điều kiện tự nhiên đã góp phần rèn luyện ý chí và nghị lực cho các thế hệ người dân Đồng Lạc. Đó là tinh thần chịu thương chịu khó, tinh thần lạc quan, không quản ngại khó khăn, gian khổ trong lao động sản xuất.

Cùng với trồng lúa nước, nhân dân các dân tộc xã Đồng Lạc còn trồng ngô, khoai, sắn và các loại rau, đậu...; chăn nuôi gia súc, gia cầm; khai thác và chế biến lâm sản góp phần tăng thêm thu nhập cho bà con nhân dân trong xã.

Bên cạnh nghề trồng trọt và chăn nuôi, đồng bào các dân tộc còn rất khéo tay trong nghề thủ công đan lát. Cả nam và nữ đều biết đan và đan đồ dùng các loại như: cót, đậu, bồ, rổ rá, nôm, đó... Phụ nữ rất giỏi nghề trồng bông, kéo sợi, dệt vải, thò cắm, thêu thùa, may vá. Đàn ông sử dụng các loại bẫy, nỏ để săn bắt thú và các loại chài lưới dùng để săn bắt và đánh cá.

Cùng với phát triển sản xuất, hoạt động thương mại cũng ngày càng mở rộng. Những phiên chợ vùng cao, không những có vai trò quan trọng trong việc trao đổi hàng hóa tiêu dùng, mà còn là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc. Người dân ở đây đều coi phiên chợ như một ngày hội, bởi vậy, họ đi chợ với những bộ quần áo đẹp nhất.

Từ khi di cư đến khai sơn lập bản sinh sống, bằng bàn tay lao động và óc sáng tạo, nhân dân xã Đồng Lạc đã dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng đoàn kết xây dựng thôn, bản. Đó chính là nét đẹp được người dân nơi đây hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh.

Truyền thống văn hóa

Là một vùng đất có cư dân đến sinh sống từ rất sớm, nên nơi đây chứa đựng nhiều nét văn hóa truyền thống lâu đời. Đó là sự kết tinh sâu lắng trong đời sống văn hóa, tinh thần, sự cần cù, sáng tạo của bao thế hệ người Đồng Lạc.

Người Tày ở Đồng Lạc có một nền văn nghệ phong phú, đủ các thể loại văn học dân gian, múa nhạc... Các điệu dân ca phổ biến nhất là hát lượn, hát đám cưới, ru con. Người Tày phổ biến hát lượn như hát ví ở miền xuôi. Hai bên nam nữ hát đối đáp về mọi khía cạnh của đời sống xã hội, nhất là tình yêu đôi lứa. Có nhiều điệu lượn như lượn Sluong, lượn Then, lượn Nàng Hai... Người Tày còn có các điệu hát Then gọi là Văn than hát trong đám tang, gọi là hát hội trong các hội Lồng tồng, gọi là Thơ lầu trong đám cưới.

Mặc dù không có văn học thành văn thời cổ đại, nhưng bù lại, nhân dân các dân tộc có một kho tàng truyền cổ tích hết sức phong phú. Tiêu biểu trong các truyện cổ tích của đồng bào Tày là truyện Pú Lương Quân, Tài Ngào, Da Dữn, Da Piển... Truyện cổ tích của đồng bào Tày phản ánh quá trình lịch sử tộc người, sinh hoạt, sản xuất xã hội,

được lưu truyền đến ngày nay, có giá trị sâu sắc về lịch sử và văn hóa.

Những giá trị văn hóa được sản sinh trong quá trình lao động, xây dựng cuộc sống văn hóa của đồng bào các dân tộc đã góp phần quan trọng làm phong phú nền văn hóa dân tộc Việt Nam. Ngày nay, khi đất nước chuyển sang cơ chế thị trường, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa, thì một số tập tục và nét sinh hoạt của đồng bào dân tộc ở Đồng Lạc có thay đổi cho phù hợp nhưng vẫn giữ được nét tinh túy trong văn hóa cổ truyền của quê hương.

Truyền thống yêu nước

Bên cạnh truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc còn nổi bật với truyền thống yêu nước và cách mạng, đấu tranh giải phóng, bảo vệ Tổ quốc. Tinh thần ấy được thể hiện một cách rõ nét trong suốt chiều dài phát triển của lịch sử dân tộc.

Không cam tâm chịu làm nô lệ, cùng với nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước, đồng bào các dân tộc Đồng Lạc đã nhiều lần nổi dậy chống ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp. Các cuộc đấu tranh của nhân dân ta đều bị thất bại, bị thực dân Pháp và bọn tay sai đàn áp dã man, tuy vậy ý chí và tinh thần của đồng bào đã góp phần nung nấu thêm truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đồng thời cũng là nền tảng, là tiền đề để nhân dân Đồng Lạc tiếp tục chiến đấu đánh đuổi thực dân Pháp, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhận thức được vị thế quan trọng về mặt chiến lược của Bắc Kạn nói chung và Chợ Đồn nói riêng, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng đã xây dựng nơi đây trở thành một bộ phận của An toàn khu Trung ương.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Đồng Lạc đã góp phần quan trọng bảo vệ sự an toàn của các cơ quan đầu não; tích cực tham gia đóng góp hàng ngàn ngày công làm đường và doanh trại cho các cơ quan đóng quân trên địa bàn, xây dựng hậu phương vững chắc, xã còn huy động tối đa sức người, sức của cho các chiến dịch, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng của dân tộc.

Trong quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đã có hàng trăm thanh niên của Đồng Lạc tình nguyện chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc. Bên cạnh đó còn có hàng trăm lượt người tham gia dân công, nhiều gia đình là cơ sở trung kiên của cách mạng.

Nhân dân Đồng Lạc rất tự hào về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm, không ngại hy sinh trong chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc. Truyền thống đó là di sản quý báu in đậm trong tiềm thức của mỗi người dân nơi đây. Trở thành động lực cho Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Lạc tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

1870

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

Chương II

NHÂN DÂN ĐỒNG LẠC THAM GIA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. NHÂN DÂN ĐỒNG LẠC TIẾP THU ÁNH SÁNG
CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG, THAM GIA GIÀNH
CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
(1930-1945)

1. Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trước năm 1945

Từ đầu thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã có dã tâm xâm lược nước ta, biến Việt Nam thành thuộc địa của chúng ở Đông Nam Á. Lấy lý do đòi quyền tự do cho hoạt động buôn bán và truyền giáo, năm 1858, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn chống cự yếu ớt rồi từng bước ký các hiệp ước đầu hàng giặc Pháp. Với Hiệp ước Hác-măng (năm 1883) và Hiệp ước Pa-to-nôt (năm 1884), nước ta trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Từ đó nhân xã Đồng Lạc nằm trong hoàn cảnh chung của cả dân tộc, phải mang chịu nỗi nhục của người dân mất nước, cuộc sống khổ cực trăm bề.

Về chính trị - quân sự: Sau khi hoàn thành việc chiếm đóng đất đai, thực dân Pháp nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị, đàn áp ở các địa phương hòng dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân. Ngay trong quá trình tổ chức các cuộc hành quân, chúng đã xây dựng rất nhiều đồn bốt, điểm canh ở nhiều nơi. Chúng thi hành đường lối cai trị rất chặt chẽ theo chế độ quân quản, tức là sử dụng chính quyền bản xứ để cai trị về mặt hành chính, chúng còn dùng các chỉ huy đồn binh (người Pháp) để cai trị về mặt quân sự.

Huyện Chợ Đồn sau khi đặt thành một đơn vị hành chính cấp châu, thực dân Pháp dựng lên một chính quyền tay sai bản xứ. Đứng đầu là tri châu, cai quản toàn châu về mọi mặt, dưới châu tổng. Đứng đầu tổng là chánh tổng. Năm 1911, châu Chợ Đồn gồm 2 tổng: Đông Viên và Nhu Viễn, đến năm 1914 có thêm tổng Nghĩa Tá¹. Dưới đó, ở các xã là một Hội đồng kỳ mục có 3 đến 5 người, gồm có lý trưởng, phó lý và thủ bạ. Chúng ra sức mua chuộc những người đứng đầu các dòng họ lớn nắm giữ các chức vụ trong chính quyền tay sai.

Với chính sách chia để trị, thực dân Pháp còn đặt một hệ thống chính quyền riêng của người Dao. Ở cấp châu có chức quản chiêu và phó quản chiêu, cấp tổng có chức chánh mán, ở xã có chức động trưởng. Bọn thực dân ra

1. Năm 1914, chính quyền thực dân cắt tổng Nghĩa Tá (gồm các xã hiện nay là Lương Bằng, Nghĩa Tá, Bình Trung, Phong Huân, Yên Nhuận, Yên Mỹ) thuộc Thái Nguyên nhập vào châu Chợ Đồn thuộc tỉnh Bắc Kạn.

sức tuyên truyền cho bộ máy này, coi như là quyền tự trị của các dân tộc. Thực chất đó chỉ là thủ đoạn lừa bịp nhằm khơi sâu mâu thuẫn các dân tộc để dễ bề cai trị.

Về kinh tế: Xã Đồng Lạc cũng như nhiều địa phương khác ở Bắc Kạn và cả nước, từ xa xưa nhân dân chủ yếu sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp. Ruộng đất là tư liệu sản xuất chính nuôi sống nhân dân, nhưng lại tập trung chủ yếu vào tay giai cấp thống trị, đại đa số nông dân lao động chỉ có ít ruộng đất.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, ngoài việc chịu đựng áp bức bóc lột của thực dân Pháp, nhân dân Đồng Lạc còn chịu sự bóc lột nặng nề của bọn địa chủ phong kiến tại địa phương. Các hộ phú nông ở Đồng Lạc cũng bóc lột nông dân ở các làng, bản bằng các hình thức như: Thuê mướn nhân công, phát canh thu tô và cho vay nặng lãi. Mức bóc lột địa tô của các hộ phú nông ở Đồng Lạc thường là tô đong, cứ 100 đồng gốc thì lấy 100 đồng lãi (tiếng Tày gọi là pác cốc pác lý). Đây là phương thức bóc lột của quan hệ sản xuất phong kiến. Một số hộ phú nông kết hợp với bóc lột bằng hình thức thuê mướn nhân công như thuê theo ngày, khoán việc với giá rẻ mạt. Bên cạnh đó, với mỗi một bung ruộng phú nông phát canh người dân nhận đất cứ đến mùa phải nộp tô lên tới 50-60% sản lượng.

Ngoài hình thức bóc lột bằng tô tức, thực dân Pháp còn đặt ra nhiều thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế điền, thuế rượu, thuế thóc ngựa... Đối với đồng bào người Dao chủ yếu làm nương rẫy để sinh sống, thực dân Pháp tính

theo đầu người hoặc số lượng thóc giống để đóng thuế. Mức thuế nông nghiệp không ngừng tăng lên. Riêng thuế thân là thứ thuế vô nhân đạo nhất, trực tiếp đánh vào người đàn ông từ 18-60 tuổi. Ngoài ra, chúng còn đặt thêm thuế đình, thuế điền cùng với các loại phụ thu, lạm bổ khác.

Ngoài vợ vét về kinh tế, chúng còn bắt nhân dân ta đi phu phen, tạp dịch, đào đắp đất đá... Việc đó diễn ra thường xuyên khiến đời sống vốn đã cơ cực, bần cùng của những người dân lao động trong vùng.

Đến năm 1940, khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương thì thực dân Pháp cùng với chúng vợ vét, bóc lột nhân dân ta đến cùng kiệt, người dân Việt Nam lúc đó phải sống trong tình cảnh “một cổ hai tròng”. Chính sách bóc lột dã man của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây nên nạn đói năm 1945 làm cho hơn 2 triệu đồng bào chết đói trên cả nước.

Ở Đồng Lạc mặc dù không có người chết đói, nhưng nhiều gia đình năm nào cũng thiếu ăn, phải đào củ mài, củ pấu để ăn qua ngày.

Về văn hóa: Thực dân Pháp triệt để thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị. Dưới chế độ thực dân phong kiến hà khắc, nhân dân Đồng Lạc phải sống trong xã hội có đời sống văn hóa tinh thần vô cùng thấp kém. Trong công cuộc khai thác thuộc địa ở nước ta, thực dân Pháp cũng thi hành “đô hộ” về mặt văn hóa bằng nhiều chính sách cai trị nhằm cản trở sự phát triển của văn hóa.

Bên cạnh việc thực thi chính sách “ngu dân” nhằm dễ bề cai trị, thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai còn

khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, ma chay, các hủ tục lạc hậu... Hậu quả của việc khuyến khích các tệ nạn làm cho tình hình xã hội lúc bấy giờ vốn đã nghèo đói lại thêm phần tăm tối. Tệ hại hơn, chúng đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện làm suy thoái giống nòi, đồng thời làm ru ngủ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta, nhất là các tầng lớp thanh niên hồng bắt nhân dân ta cam chịu làm nô lệ suốt đời.

Trường học là để dành riêng cho con cái nhà giàu nhằm đào tạo một số người làm tay sai cho chúng. Chính vì vậy, tuyệt đại đa số con em các dân tộc trong xã bị mù chữ, có bản 100% người dân mù chữ. Trong thời kỳ này Đồng Lạc không có trường dạy chữ quốc ngữ, chỉ có những gia đình khá giả mới có tiền thuê thầy đồ về dạy chữ Nho. Đến năm 1943, trên địa bàn xã mới có một trường cấp I (gồm 4 lớp) chung cho cả tổng.

Do đời sống thấp kém và điều kiện ăn ở mất vệ sinh nên ốm đau bệnh tật thường xuyên đe dọa tính mạng con người. Trong khi đó, chính quyền thực dân phong kiến lại không quan tâm xây dựng các cơ sở y tế, toàn châu Chợ Đồn không có một cơ sở y tế nào. Mỗi khi ốm đau, đồng bào phải tự tìm đến các thầy lang, thầy cúng để cầu cho khỏi bệnh. Tình trạng hữu sinh vô dưỡng là hiện tượng phổ biến. Nhiều dịch bệnh liên tiếp xảy ra như dịch tả, sốt rét... đã cướp đi tính mạng của nhiều người dân.

Tình hình an ninh chính trị luôn trong tình trạng bất ổn, nạn trộm cướp xảy ra liên miên đã làm cho đời sống của nhân dân vốn không được ổn định lại ngày càng rối

ren. Tính đến năm 1944, ở Đồng Lạc mỗi thôn bản chỉ có vài nóc nhà dân, chủ yếu nhà cửa được dựng bằng tre, nứa lá đơn sơ, tuyềnh toàng. Đường làng, ngõ xóm hầu hết là lầy lội, vào mùa mưa, đi lại rất khó khăn, di chuyển thường là đi bộ, nhà nào khá giả đi bằng ngựa. Đồng Lạc trở thành một vùng nông thôn khép kín về văn hóa, sự thống trị của hệ tư tưởng phong kiến cùng những kim kẹp của chủ nghĩa thực dân đã vẽ nên bức tranh tối tăm, mờ mịt của bản làng trước Cách mạng Tháng Tám.

Những luật lệ hà khắc, những chính sách cai trị tàn bạo cùng với sự bóc lột của thực dân Pháp và bè lũ tay sai khiến đời sống xã hội ở khắp các làng quê Việt Nam nói chung cũng như trên địa bàn xã Đồng Lạc nói riêng ngày càng u ám. Đời sống nhân dân ngày càng cơ cực, lầm than. Chính bối cảnh đó làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Yêu cầu bức thiết mà lịch sử đặt ra lúc này là phải giải quyết những mâu thuẫn đó nhằm mở đường cho xã hội phát triển. Chỉ cần có một đường lối đấu tranh đúng đắn cùng với sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính, nhân dân Đồng Lạc cũng như nhân dân của nhiều địa phương khác trên cả nước sẽ vùng lên đập tan xiềng xích nô lệ, lật đổ chế độ thực dân phong kiến giành lấy độc lập tự do.

2. Nhân dân Đồng Lạc dưới sự lãnh đạo của Đảng tham gia đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Do đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân trong xã thấp kém, cơ hàn nên từ lâu trong lòng

người dân đã hun đúc lên lòng căm thù sôi sục đối với chế độ thực dân phong kiến tàn bạo và tăm tối. Từ những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX phong trào yêu nước của nhân dân ta dâng lên mạnh mẽ. Tuy nhiên, các phong trào cuối cùng đều đi đến thất bại do thiếu một đường lối lãnh đạo đúng đắn.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng ở nước ta, đồng thời mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng nước ta. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, lãnh đạo mọi tầng lớp nhân dân đứng lên đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng phong trào cách mạng lên cao trong cả nước, bắt đầu là cao trào trong những năm 1930-1931 với đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Làn sóng cách mạng dâng cao trong cả nước có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của nhân dân các dân tộc Bắc Kạn.

Trước tình hình có những biến đổi mau lẹ, tháng 5/1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tại Pác Pó (Cao Bằng). Hội nghị xác định cuộc cách mạng trước mắt là “Cách mạng dân tộc giải phóng” và chủ trương tạm gác khẩu hiệu “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng cho dân cày” thay bằng khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm

tức”. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh), nhằm tập hợp các hội cứu quốc trong mọi tầng lớp nhân dân.

Dưới ánh sáng của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, phong trào cách mạng tại các châu của tỉnh Bắc Kạn bắt đầu có những chuyển biến mau lẹ. Để thuận tiện cho công tác liên lạc giữa Cao Bằng với Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng chí Nguyễn Ái Quốc chỉ thị “xây dựng những con đường quần chúng” tức là những cơ sở cách mạng mới để nối liền các trung tâm cách mạng với nhau. Thực hiện Chỉ thị, Ban xung phong Nam Tiến được thành lập với hạt nhân là Chi bộ Nam Tiến gồm những cán bộ hăng hái, nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm hoạt động cách mạng.

Bước sang năm 1943, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến tích cực, thuận lợi cho phong trào cách mạng phát triển, đặc biệt là phong trào cách mạng ở các căn cứ địa. Sau cuộc hội nghị của các đồng chí lãnh đạo tổng bộ Việt Minh, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng và Cứu quốc quân, 19 đội Nam tiến xuất phát từ Cao Bằng tiến xuống Bắc Kạn. Đồng chí Nông Văn Quang phụ trách đoàn cán bộ tiến vào phía đông huyện Chợ Đồn nhằm tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho nhân dân các dân tộc. Dựa vào phong tục, tập quán của đồng bào Dao cơ sở cách mạng đầu tiên ở xóm Lùng Tằng (xã Tân Lập) được xây dựng. Dọc theo các triền núi cao, qua các vùng cư trú của đồng bào Dao, cán bộ Nam tiến đã xây dựng thành công nhiều cơ sở cách mạng ở các địa phương, trong đó có xã Đồng Lạc. Cơ sở cách mạng trong đồng bào Dao

nhanh chóng phát triển thành một hệ thống liên hoàn trên hầu khắp Cao - Bắc - Lạng. Khắp các địa phương đều có các hội Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Một số người trong bộ máy chính quyền địch ở cơ sở cũng được tuyên truyền và giác ngộ cách mạng.

Nhằm ngăn chặn sự lan rộng của phong trào xây dựng cơ sở cách mạng, lúc này, bộ máy chính quyền cai trị ở Đồng Lạc thực thi nhiều thủ đoạn như tuyên truyền lệch lạc, bóp méo sự thật về hình ảnh người chiến sỹ cộng sản với các luận điệu xuyên tạc, khủng bố hòng làm xấu hình ảnh cách mạng trong suy nghĩ của đồng bào dân tộc. Bên cạnh đó, năm 1943, chúng tiến hành cắt cử lính canh tuần tra ngày đêm trên các tuyến đường trọng yếu trên địa bàn. Ngoài ra, chúng bắt tất cả những gia đình có súng, lóp hỏa mai đều phải đi canh điếm, đồng thời treo thưởng bằng muối, tiền bạc, chức vụ... cho những ai bắt được cán bộ cách mạng.

Bất chấp sự khủng bố gắt gao của kẻ thù, phong trào cách mạng ở địa phương trong tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên... ngày càng sôi nổi, nhất là sau khi toàn bộ lực lượng Cứu quốc quân II rút về hoạt động, căn cứ cách mạng xây dựng ở nhiều nơi, nhất là tại vùng địa giới giữa các huyện, tỉnh. Tình hình này đã tạo thêm điều kiện thuận lợi thúc đẩy phong trào cách mạng ở các xã thuộc Chợ Đồn.

Tháng 9-1943, hầu hết đồng bào Dao ở hai tổng Nghĩa Tá và Đông Viên đã gia nhập Hội Cứu quốc. Tháng 10-1943, các mũi Nam tiến (từ Cao Bằng xuống) và Bắc tiến (từ Thái Nguyên lên) gặp nhau ở Nghĩa Tá,

“con đường quần chúng” - con đường liên lạc giữ hai khu căn cứ địa cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vạch ra được nối liền. Từ đó, phong trào cách mạng ở huyện Chợ Đồn đã tạo được thế vững chắc, cùng một lúc được tiếp nhận ảnh hưởng trực tiếp của các trung tâm căn cứ cách mạng nên phong trào cách mạng ở địa phương phát triển nhanh chóng.

Trên cơ sở lực lượng chính trị phát triển, các đội tự vệ cứu quốc cũng được thành lập, công tác huấn luyện cán bộ Việt Minh, tự vệ cứu quốc được triển khai sâu rộng. Tại các xã, các đội tự vệ lần lượt ra đời, có nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng và giữ gìn trật tự trị an ở địa phương. Từ trong các Hội Cứu quốc, những người hăng hái, khỏe mạnh được tuyển chọn vào các đội tự vệ. Dù trang bị vũ khí thô sơ, nhưng đây là đội quân cách mạng đầu tiên của nhân dân. Những đội vũ trang ấy ra đời từ phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân, được nhân dân hết lòng curu mang, che chở. Nhân dân các dân tộc trong xã Đồng Lạc cũng như các xã khác trong huyện hăng hái thi đua đóng góp gạo, tiền để nuôi quân và mua sắm vũ khí. Nhờ đó đội tự vệ trong xã nhanh chóng trưởng thành về mọi mặt.

Giữa lúc phong trào cách mạng của đồng bào dân tộc đang dâng cao thì cơ sở cách mạng ở Chợ Rã bị lộ. Ngày 22-11-1943, địch đem quân khủng bố phong trào ở Cao Minh, mở đầu cho cuộc khủng bố của chúng trên toàn tỉnh Bắc Kạn. Tại Đồng Lạc, thực dân Pháp đặt thêm chức khán hộ, khán xã để kiểm soát đi lại trong các bản, các ngã đường.

Ngoài ra, đầu năm 1944, thực dân Pháp thực thi chính sách dồn làng, tập trung dân theo kiểu “tát nước bắt cá”, tát cả các gia đình đồng bào Dao sống du canh du cư phải về sinh sống trong các khu tập trung, chịu sự kiểm soát gắt gao của địch. Cuộc khủng bố của kẻ thù đã đặt phong trào cách mạng xã Đồng Lạc cũng như trong toàn huyện Chợ Đồn đứng trước những thử thách nghiêm trọng. Mặc dù vậy, bất chấp sự khủng bố điên cuồng của kẻ thù, nhân dân các dân tộc xã Đồng Lạc vẫn hết lòng bảo vệ, che chở cán bộ. Nhờ vậy, các cơ sở cách mạng vẫn được giữ vững.

Lợi dụng sự khủng bố của thực dân Pháp, bọn phản động tay sai ra sức vơ vét, cướp bóc tài sản, tiền của của nhân dân. Cuộc khủng bố của địch đã gây không ít khó khăn cho hoạt động của các cơ sở cách mạng tại đây, cán bộ hoạt động bí mật ở địa bàn rất khó tiếp cận, giác ngộ đồng bào trong các khu tập trung, nhất là đồng bào dân tộc Tày. Thời gian này, hoạt động tuyên truyền, giác ngộ cách mạng chủ yếu được tiến hành ở một số bản như Thôm Phả, Nà Áng, Nà Ôn.

Trước tình hình đó, mùa xuân năm 1944, Ban Việt Minh xã nhanh chóng được thành lập, từ đó phong trào cách mạng Đồng Lạc bước sang một trang mới, nhân dân ngày càng ủng hộ và tin tưởng vào Việt Minh, các tiểu đội du kích được lần lượt thành lập ở các thôn, bản.

Năm 1944, tình hình cuộc chiến tranh thế giới thứ II có nhiều biến động lớn, Hồng quân Liên Xô cùng các lực lượng Đồng minh liên tiếp giành được nhiều thắng lợi

và đang trên đà phản công. Ở nước ta, phong trào cách mạng đã lan rộng ra khắp cả nước. Trước những thời cơ hết sức thuận lợi đó, ngày 7-5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa. Tiếp đó, ngày 10-8-1944, Trung ương Đảng ra Lời kêu gọi: “Sấm sủa vũ khí đuổi thù chung”. Tháng 10-1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi toàn quốc chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Bác, nhân dân Đồng Lạc cùng các xã trong huyện tích cực vận động quần chúng nhân dân đóng góp lương thực, tiền bạc để gây quỹ khởi nghĩa. Cùng với việc thành lập các đội tự vệ chiến đấu, trang bị vũ khí, tiến hành huấn luyện nhằm chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

Năm 1945, tình hình chiến sự trên thế giới có nhiều biến chuyển theo hướng có lợi cho cách mạng nước ta. Chiến tranh thế giới thứ II đang bước vào giai đoạn cuối, phe Đồng minh đã giành được những thắng lợi cơ bản trước phe Phát xít. Ở châu Á, Phát xít Nhật liên tiếp thất bại trên chiến trường châu Á - Thái Bình Dương, phạm vi chiếm đóng ngày càng bị thu hẹp.

Tháng 2-1945 giặc pháp hành quân càn quét qua xã Đồng Lạc. Nhận được tin báo từ trước Ban Việt minh xã đã vận động nhân dân các dân tộc thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” làm cho cuộc càn quét, bắt bớ của thực dân Pháp hoàn toàn thất bại. Trước tình hình đó, tổ chức Việt Minh đã cử đồng chí Lý Thái và đồng chí Hà Việt Hồ từ Cao Bằng về trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong vùng.

Trước sự phát triển nhanh chóng của phong trào cách mạng, ngày 2-3-1945, xã đã thành lập đơn vị giải phóng quân đầu tiên tại thôn Nà Áng do đồng chí Hà Việt Hồ chỉ huy. Đồng thời 1 trung đội du kích cũng ra đời đánh dấu sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang xã. Ngay sau đó, dưới sự chỉ đạo của Việt minh châu Chợ Đồn, đơn vị giải phóng quân của xã gồm 11 đồng chí đã chuẩn bị hành quân tiến đánh đồn Tổng Quận.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, chiếm Đông Dương. Chúng lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Đây chính là thời cơ cách mạng đối với Đảng và nhân dân ta để giành chính quyền. Bằng nhiều hoạt động khác nhau, Đảng ta đã ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước, nhanh chóng tuyên truyền nhằm thức tỉnh, khơi dậy niềm tự hào và tự tôn dân tộc.

Trên cả nước, sau ngày đảo chính Pháp thành công, phát xít Nhật ráo riết thi hành chính sách thống trị phát xít, tiếp tục âm mưu đầu độc, lừa bịp nhân dân để dễ bề vơ vét nhân tài, vật lực, củng cố chỗ đứng cho chúng. Chúng tăng cường đàn áp, lùng bắt cán bộ, kể cả những người không phải là Việt Minh. Ở các địa phương, Nhật vẫn duy trì bộ máy tay sai ở hương thôn như thời Pháp thống trị.

Trước những hành động của Nhật, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta, nội dung chủ yếu của bản Chỉ thị: Xác định kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt

và duy nhất của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật. Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ là tiền đề cho cuộc khởi nghĩa.

Tại Cao - Bắc - Lạng, mặc dù chưa nhận được chỉ thị của Trung ương Đảng, nhưng thấy thời cơ rất có lợi, ngày 10-3-1945, Ban Thường vụ Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng họp quyết định huy động mọi lực lượng nổi dậy khởi nghĩa.

Những thắng lợi dồn dập và to lớn của Ngân Sơn, Chợ Rã ở phía Bắc và Định Hóa ở phía Nam tác động mạnh mẽ đến nhân dân các dân tộc Chợ Đồn. Ngay trong đêm 28-3-1945, trung đội tự vệ chiến đấu huyện dưới sự chỉ huy của trung đội trưởng Vũ Yến tiến đánh đồn Tổng Quận. Quân địch chống cự yếu ớt, sáng ngày 29-3-1945, quân ta chiếm được đồn và làm chủ khu mỏ. Cùng lúc đó, tại châu lỵ Chợ Đồn, đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Hoàng Văn Thái chỉ huy và lực lượng tự vệ châu Chợ Đồn đã buộc quân địch phải đầu hàng cách mạng. Toàn bộ châu lỵ Chợ Đồn được giải phóng.

Trong khi đó, tại các xã nhân dân các dân tộc cũng nổi dậy, cùng với lực lượng tự vệ trên địa bàn xã đã phối hợp tiến hành tịch thu súng, triện của chức dịch ở địa phương, xóa bỏ chính quyền địch và thành lập chính quyền cách mạng. Tại xã Đông Lạc, sau khi đánh đổ chính quyền địch (ngày 30-3-1945), Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã được thành lập gồm các đồng chí: Nông Văn Tuyên, Hoàng Văn Hải, Hoàng Văn Thường, Nông Quang Tường, Mã Triệt Phú. Cùng với đó, Ban Việt Minh xã cũng nhanh

chóng thành lập do đồng chí Hoàng Văn Hải làm Chủ nhiệm. Sự ra đời của chính quyền cách mạng mới đánh dấu một bước ngoặt trong đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã. Các dân tộc thoát khỏi kiếp nô lệ và trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ vận mệnh của mình.

Hòa trong niềm vui được sống cuộc đời độc lập, tự do, nhân dân các dân tộc trong xã càng quyết tâm đi theo Đảng làm cách mạng, trước mắt là ra sức kháng chiến chống phát xít Nhật, nhằm bảo vệ chính quyền cách mạng.

Vừa mới ra đời chính quyền cách mạng đã phải đứng trước nhiều khó khăn, bọn phản động nổi dậy chống phá khắp nơi. Lợi dụng chính sách ưu đãi của Đảng đối với người Hoa, một số phần tử phản động người Hoa đã có những hoạt động gây rối chống phá cách mạng. Chúng phân công nhau đến các bản làng Đồng Lạc để tuyên truyền phản cách mạng, kết nạp hội viên, tranh giành quần chúng với chính quyền địa phương. Trong khi đó, phát xít Nhật cũng ráo riết hoạt động cầu kết với bọn Việt gian để mở rộng phạm vi chiếm đóng nhằm xóa bỏ vùng giải phóng của ta. Tuy nhiên, với quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng, mọi âm mưu và thủ đoạn của quân địch đều bị đập tan. Sau thắng lợi ở Bản Pè (xã Dương Phong, huyện Bạch Thông) của quân ta, phát xít Nhật phải từ bỏ tham vọng lấn chiếm vùng giải phóng ở phía Tây của tỉnh.

Tại xã Đồng Lạc, phát xít Nhật đã cho quân lên đóng tại Bản Tràng 2 lần vào tháng 5 và tháng 6 năm 1945.

Lấy cớ cho việc chuẩn bị đánh sang Trung Quốc, chúng đã tiến hành càn quét, bắt bớ, cướp bóc lương thực, thực phẩm của đồng bào trong xã. Dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh châu và chính quyền xã, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc thực hiện ngay kế hoạch “vườn không nhà trống” di tản vào rừng sâu. Nhận thấy tương quan lực lượng lớn, đội du kích xã chủ động rút vào hoạt động bí mật, nắm bắt thông tin để bảo vệ chính quyền cách mạng và cán bộ Việt Minh.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân xã Đồng Lạc cũng như trong toàn châu Chợ Đồn đang giành được thắng lợi, thì cao trào cách mạng đã lan rộng khắp toàn quốc. Các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn. Ngày 23-8-1945, toàn bộ quân Nhật rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược sau gần 60 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Chợ Đồn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn thắng lợi, trong đó có sự đóng góp một phần của nhân dân xã Đồng Lạc. Thắng lợi đó đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của phong trào cách mạng trong xã cũng như trong châu. Mặc dù chưa có Chi bộ Đảng ở địa phương, nhưng với truyền thống yêu nước và lòng căm thù quân xâm lược, ngay từ buổi đầu khi có cán bộ của Đảng về tuyên truyền, giác ngộ, nhân dân các dân tộc trong xã đã một lòng đi theo cách mạng. Trong quá trình đó, đồng bào các dân tộc trong xã đã vượt qua mọi khó khăn, nguy

hiểm, bắt cháp sự khủng bố, đàn áp dã man của kẻ thù, hết lòng bảo vệ cán bộ, bảo vệ cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân Đồng Lạc vui mừng, phấn khởi hòa chung vào không khí của cả nước. Như vậy, sau 15 năm anh dũng đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Đồng Lạc cùng với nhân dân trong châu và nhân dân cả nước vùng lên đập tan ách thống trị của thực dân gần một trăm năm và gông xiềng hàng nghìn năm của chế độ phong kiến. Từ đây, lịch sử cách mạng dân tộc Việt Nam cũng như nhân dân Đồng Lạc bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ củng cố, bảo vệ những thành quả của cách mạng và xây dựng quê hương đất nước.

II. NHÂN DÂN ĐỒNG LẠC (TRONG XÃ LẠC LONG) XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

1. Nhân dân Đồng Lạc tham gia xây dựng và củng cố chính quyền sau cách mạng Tháng Tám năm 1945

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt đồng bào cả nước, đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một trang sử mới cho đất nước và nhân dân. Từ thân phận nô lệ, người dân Việt Nam bước lên vị thế của người làm chủ đất nước, phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới và bảo vệ những thành quả cách mạng. Đây là mốc quan trọng đối với đất nước nói chung và nhân dân Đồng Lạc nói riêng,

vì lần đầu tiên trong lịch sử quyền độc lập dân tộc gắn liền quyền dân sinh dân chủ được thừa nhận.

Vừa giành được độc lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Cùng với “giặc đói”, “giặc dốt”, là “giặc ngoại xâm”. Mượn có lực lượng Đồng minh chống phát xít vào tước khí giới của quân đội Nhật, ở phía Bắc từ vĩ tuyến 16 trở ra, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch theo sau chúng là tay sai Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Tam. Ở phía Nam là 6 vạn quân Anh, núp sau lưng chúng là quân đội thực dân Pháp. Chúng khác nhau về màu da nhưng cùng một âm mưu: Tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng. Cũng như các làng xã khác của Chợ Đồn, phong trào cách mạng ở Đồng Lạc trước mắt cũng có những khó khăn, thử thách lớn như: chính quyền cách mạng mới thành lập, đội ngũ cán bộ từ chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể vừa thành lập còn non yếu. Trình độ giác ngộ cách mạng của nhân dân còn thấp. Song, Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đem lại cuộc sống độc lập, tự do cho cả dân tộc. Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân các làng, bản của Đồng Lạc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là: xây dựng, củng cố chính quyền và bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được. Hệ thống chính trị trên địa bàn xã bước đầu được củng cố.

Trong khi đó, nền kinh tế của đất nước ta nói chung và xã Đồng Lạc nói riêng vốn mang nặng tính chất tự cung, tự cấp. Trình độ canh tác của đồng bào lạc hậu, năng suất thấp không thể đảm bảo cuộc sống bình thường của nhân

dân lao động. Thêm vào đó, thiên tai xảy ra liên miên, hạn hán kéo dài, ruộng nương bỏ hoang, nhiều diện tích không cấy được, những khu vực gieo trồng được thì lại mất mùa. Tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc diễn ra phổ biến.

Cùng với tình trạng sản xuất tiêu điều, kiệt quệ, chế độ phong kiến còn để lại hậu quả nặng nề về văn hóa, xã hội. Trên 90% đồng bào dân tộc ở Đồng Lạc không biết chữ. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội phát triển tràn lan, nạn mê tín dị đoan, nghiện hút, ma chay, cưới xin tốn kém là hiện tượng phổ biến, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống nhân dân, hạn chế đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Khó khăn bên trong cộng với những khó khăn bên ngoài càng làm cho tình hình phức tạp. Các thế lực thù địch, Việt gian tay sai vẫn ngấm ngầm hoạt động, chờ thời cơ góc đầu dậy chống phá cách mạng.

Thực tế đặt ra cho cách mạng những nhiệm vụ hết sức nặng nề cần phải giải quyết ngay đó là khắc phục khó khăn, đảm bảo đời sống nhân dân, xóa nạn mù chữ, tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền, kiên quyết đập tan những hành động phá chính quyền của các thế lực thù địch. Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị chính quyền các nơi phải thực hiện ngay “Phát động một phong trào tăng gia sản xuất để chống đói, mở ngay một cuộc lạc quyên gạo để giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch để chống nạn mù chữ; gấp rút tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu...”.

Người còn nhân mạnh tới hai nhiệm vụ trước mắt đó là cứu đói ở miền Bắc và chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Nam.

Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” yêu cầu toàn Đảng, toàn dân tập trung vào những nhiệm vụ: củng cố chính quyền chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản và cải thiện đời sống nhân dân.

Đây là nạn đói, từng bước ổn định đời sống nhân dân trở thành nhiệm vụ đầu tiên cấp bách của chính quyền cách mạng. Với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, nhân dân trong xã đã tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào tiết kiệm do Chính phủ phát động. Tích cực noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa 1 bơ) để cứu cho dân nghèo”, các gia đình khi nấu cơm đều dành lại một nắm gạo bỏ vào “hũ gạo tiết kiệm” để giúp những gia đình đang bị đói. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn tổ chức “Ngày đồng tâm” không đổ lửa để cứu đói, neo đơn, những người già yếu và những gia đình cán bộ bị thiệt hại trong các trận địch càn quét, khủng bố.

Để giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền đã phát động phong trào tăng gia sản xuất theo khẩu hiệu “tắc đất, tắc vàng” nhằm động viên nhân dân trong xã tích cực khai hoang, phục hóa, khai phá thêm nương, rẫy, trồng nhiều loại cây lương thực và hoa màu ngắn ngày. Chỉ trong một thời gian ngắn, các cánh đồng được bao phủ bởi 1 màu

xanh của lúa, ngô, khoai. Khắp nơi trong xã, không khí sản xuất trở nên vui tươi, nhộn nhịp, ai ai cũng ra sức lao động hăng say. Nạn đói về cơ bản được đẩy lùi.

Chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp đã để lại hậu quả vô cùng nặng nề đối với đất nước ta nói chung và nhân dân Đồng Lạc nói riêng. Hưởng ứng đợt phát động diệt giặc đói của Đảng và Chính phủ, nhân dân Đồng Lạc truyền tai nhau “thư chống nạn thất học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bức thư kêu gọi: “Những người biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người biết nhiều dạy cho những người biết ít...”. Khắp các xóm, bản mọi người dân từ già đến trẻ đều hăng hái tham gia các lớp bình dân học vụ. Phong trào xóa nạn mù chữ trở thành phong trào quần chúng rộng lớn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ hiểu biết của nhân dân. Ở Đồng Lạc các lớp bình dân học vụ còn phát triển đến khi Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, sau đó phong trào dần đi xuống vì hầu hết giáo viên và học sinh đều trực tiếp tham gia vào công cuộc kháng chiến. Tuy mới phát triển mạnh trong 2 năm (1945-1947) nhưng phong trào bình dân học vụ đã góp phần nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, nhờ đó những tập tục lạc hậu, nạn mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội giảm dần.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách và để có nguyên liệu đúc vũ khí, Chính phủ đã tổ chức “Tuần lễ vàng” động viên nhân dân tình nguyện ủng hộ xây dựng “Quỹ độc lập”. Nhân dân Đồng Lạc tuy còn nghèo nhưng cũng hưởng ứng cuộc vận động hết sức nhiệt tình.

Đó là những cử chỉ đẹp biểu hiện tấm lòng yêu nước và niềm tin tưởng vào chế độ mới của đồng bào các dân tộc Đồng Lạc.

Sau những ngày đầu mới thành lập, Ủy ban cách mạng lâm thời các dân tộc đã được củng cố nhưng năng lực hoạt động vẫn bộc lộ nhiều yếu kém, hơn nữa còn mang tính chất lâm thời nên chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 về việc tổ chức cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử, không phân chia trai gái, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền lợi đó. Ngày 6-1-1946, hòa vào bầu không khí chính trị của cả nước, nhân dân các dân tộc xã Đồng Lạc đã nô nức thực hiện quyền công dân của mình: bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau cuộc Tổng tuyển cử, thực hiện chủ trương của cấp trên, giữa năm 1946, xã Đồng Lạc và xã Nhu Viễn (Nam Cường) sáp nhập lại lấy tên là xã Lạc Long.

Cuối tháng 5-1946, các cử tri xã Lạc Long hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Các ứng cử viên Hội đồng nhân dân cơ bản được Mặt trận Việt Minh giới thiệu, có khả năng và trình độ, đại diện cho các tầng lớp nhân dân. Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Cùng với nhiệm vụ củng cố, kiện toàn Ủy ban hành chính, Ban Việt Minh xã, các tổ chức, đoàn thể như Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc cũng được quan tâm lãnh đạo, xây dựng kiện toàn về tổ chức và cán bộ. Tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã đã phát huy được vị trí, vai trò của mình trong việc phát động các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia vào hội và vận động các hội viên hăng hái tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử và thiết lập chính quyền cách mạng, quân Tưởng đã thấy rõ uy tín của Chính phủ Việt Nam và sự hèn kém, bất lực của bọn Việt Quốc, Việt Cách. Vì vậy, ngày 28-2-1946, chính quyền Tưởng Giới Thạch đã thỏa thuận và đi đến ký với thực dân Pháp Hiệp ước Hoa - Pháp. Theo thỏa thuận, Tưởng Giới Thạch sẽ nhường cho Pháp đưa 15 vạn quân vào phía Bắc vĩ tuyến 16 thay thế cho 20 vạn quân Tưởng. Đây thực chất là âm mưu mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nước ta trên phạm vi toàn quốc của thực dân Pháp.

Trước tình hình đó, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta buộc phải ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ nhằm gạt 20 vạn quân Tưởng về nước sớm hơn. Đây là một chủ trương sáng suốt của Đảng và Bác Hồ. Hiệp định Sơ bộ đã giúp cách mạng nước ta tránh được cuộc đối đầu trực tiếp với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc và có điều kiện tranh thủ khi Tưởng rút quân sẽ tổ chức lực lượng truy quét bọn phản động.

Với vị trí là vùng ATK kháng chiến, một nhiệm vụ to lớn của cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc Lạc Long nói riêng huyện Chợ Đồn nói chung là phải tích cực chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu và hành động của địch, để không chỉ bảo vệ quê hương, mà còn bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương.

Ngay khi các cơ quan Trung ương chuyển đến Chợ Đồn, đồng bào các dân tộc Lạc Long cùng với nhân dân trong huyện bỏ ra hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng vạn cây tre, gỗ, nứa... để xây dựng nơi ở và làm việc cùng các nhà kho, xưởng máy của các cơ quan kháng chiến. Tất cả mọi người dân đều nêu cao ý thức giữ gìn bí mật, hết lòng giúp đỡ, che chở cho các cơ quan Trung ương. Theo các nhân chứng lịch sử, từ năm 1947-9/1951, các cơ quan đơn vị như: Ty Công an Bắc Kạn, Tỉnh đội Bắc Kạn, Ty Tài chính, Trung đoàn 72, Trung đội bộ đội huyện, lớp huấn luyện cán bộ xã của Ủy ban hành chính tỉnh đều đóng tại các thôn bản của xã Lạc Long. Mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhiều gia đình đã tự nguyện nhường nơi ăn chốn ở, tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cán bộ, nhân viên.

Tháng 12-1946, Tỉnh ủy Bắc Kạn mở cuộc vận động “Thi đua phát triển Đảng” trên toàn tỉnh. Mặc dù trong điều kiện hoạt động bí mật nhưng nhờ sự cố gắng cao độ của toàn thể cán bộ, đảng viên nên những chi bộ Đảng mới được thành lập. Ngay sau sự ra đời của Chi bộ liên xã Phương Viên và Chi bộ liên xã Thắng Lợi, cuối năm

1947, chi bộ liên xã Nhu Viễn được thành lập¹ (gồm các xã Lạc Long, Xuân Lạc, Nam Cường, Quảng Bạch). Sự ra đời của Chi bộ liên xã Nhu Viễn đã khẳng định sự phát triển của phong trào cách mạng trên toàn huyện, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ là điều kiện thuận lợi giúp cho công cuộc kháng chiến của xã sớm giành được những thắng lợi quan trọng.

Cùng với sự lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy chính quyền của xã cũng được củng cố và kiện toàn hơn. Thực hiện chủ trương của Liên khu và của Tỉnh ủy, tháng 10-1947, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính được hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Ủy ban kháng chiến hành chính liên xã Nhu Viễn cũng được thành lập. Đồng chí Nông Văn Tuyên được bầu giữ chức Chủ tịch; các đồng chí Phó Chủ tịch gồm: Mã Văn Lưu, Luân Văn Ý, Nguyễn Triệu Sơn. Các đồng chí Ủy viên Ủy ban gồm: Triệu Văn Kim, Hoàng Văn Nguyên, Hoàng Văn Thường, Chu Văn Mạc, Đàm Ngọc Lưu.

Song song với việc xây dựng chính quyền, xã cũng đặc biệt chú trọng đến việc củng cố, phát triển lực lượng vũ trang. Ngoài đơn vị du kích, lực lượng dân quân xã cũng được thành lập. Đây là lực lượng bán vũ trang, có nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tham gia tuần tra, canh gác và phục vụ chiến đấu như giao thông liên lạc, vận tải, phá hoại.

Về phía thực dân Pháp, mặc dù chịu nhiều thất bại trên cả mặt trận quân sự và chính trị nhưng chúng vẫn quyết

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn, năm 1993, Tập 1, tr.57

tâm thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, với mong muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh, lập Chính phủ bù nhìn tay sai để cai trị. Do đó, Pháp liên tục mở những cuộc hành quân chớp nhoáng, thọc sâu, kết hợp với sử dụng không quân ném bom đánh phá nhằm lòng bắt và tiêu diệt lực lượng của ta. Tháng 7-1947, Chính phủ Pháp phê chuẩn kế hoạch tấn công lên Việt Bắc. Thực hiện kế hoạch trên, ngày 7-10-1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân tinh nhuệ gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến, ca nô và 40 máy bay các loại mở cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc, nhằm bao vây và tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Ngày 12-7-1947, Pháp cho máy bay ném bom thôn Thôn Phả, nơi chúng nghi có cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân, làm 5 người chết và bị thương. Lực lượng vũ trang địa phương đã nhanh chóng hướng dẫn nhân dân sơ tán kịp thời đưa những người bị thương đi cấp cứu và khắc phục hậu quả, tăng cường tuần tra nắm tình hình ổn định nhân dân.

Ngày 8-10, địch cho 4 đại đội dù tập kích chiếm huyện lỵ Chợ Đồn. Do chủ quan và bị bất ngờ, lực lượng vũ trang Chợ Đồn đã bỏ lỡ cơ hội diệt địch ngay từ khi chúng vừa mới nhảy dù xuống thị trấn.

Trước những hành động ráo riết của thực dân Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị cần kíp cho các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, quân và dân Bắc Kạn. Chỉ thị vạch rõ âm mưu nhảy dù của Pháp xuống Bắc Kạn,

đồng thời đề ra những nhiệm vụ cấp bách về quân sự, chính trị, kinh tế nhằm phòng ngừa máy bay oanh tạc, tổ chức tản cư cho dân chúng.

Quán triệt nội dung Chỉ thị Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính kháng chiến Bắc Kạn đã họp Hội nghị khẩn cấp tại bản Đán (Đôn Phong, Bạch Thông). Hội nghị nêu lên những chủ trương và biện pháp trước mắt phù hợp với tình hình của tỉnh:

Một là, tập hợp lực lượng du kích, tổ chức chiến đấu với địch để gây ảnh hưởng, lấy lại tinh thần cho cán bộ và nhân dân.

Hai là, huy động nhân dân, dân quân, du kích đi chuyển các kho tàng, công xưởng đến nơi an toàn.

Ba là, giữ vững liên lạc với khu, phòng gian bảo mật, khẩn trương thu hoạch lúa mùa, phá hoại giao thông địch, triệt để thực hiện “Vườn không nhà trống” và “Ba không”.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ liên xã Nhu Viễn đã lãnh đạo nhân dân sơ tán vào rừng sâu làm lán, thực hiện “vườn không nhà trống” theo chỉ thị của Trung ương và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác “Phá hoại để kháng chiến”, “Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuộc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy...”

Tháng 10-1947, phát hiện cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Bắc Kạn di chuyển vào Lạc Long, thực dân Pháp mở cuộc càn quét qua địa bàn xã.

Nhờ tinh thần cảnh giác và bảo vệ của quần chúng nhân dân chúng không tìm thấy nơi ở của các cơ quan tỉnh. Bên cạnh việc tham gia chiến đấu, nhân dân xã Lạc Long còn tiếp nhận và giúp đỡ nhiều cơ quan của tỉnh, huyện, khu và những gia đình dọc đường cái bị Pháp vây bắt, đốt phá phải tản cư. Mặc dù điều kiện vừa sản xuất, vừa chiến đấu vô cùng khó khăn gian khổ nhưng nhân dân xã Lạc Long đã thể hiện truyền thống đoàn kết, tương trợ lẫn nhau khi sẵn sàng bảo vệ bí mật, chia sẻ ruộng đất canh tác, giúp đỡ lương thực, thực phẩm nhường nơi ăn, ở cho các cơ quan, gia đình phải sơ tán.

Thời gian này, quân và dân Chợ Đồn liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Đây là nguồn cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc Lạc Long đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu. Lực lượng vũ trang, dân quân du kích thêm phần phấn khởi, tin tưởng vào khả năng chiến đấu, ra sức củng cố các trận địa phục kích, xây dựng thêm nhiều trận địa mới, tăng cường tuần tra canh gác...

Bị sa lầy trong thế trận chiến tranh nhân dân, các vị trí chiếm đóng của quân Pháp ngày càng bị cô lập, khó khăn ngày một tăng lên, tinh thần binh lính địch ngày một giảm sút. Trong tình thế đó, từ cuối tháng 10-1947, Bộ chỉ huy Pháp buộc phải bỏ một số vị trí ở phía Bắc và Tây Bắc Kạn.

Tại Chợ Đồn, sau một thời gian bị quân và dân trong huyện chặn đánh ở khắp nơi, ngày 28-10-1947, quân Pháp buộc phải rút khỏi Bản Thi, Yên Thịnh, ngày 3-11-1947, quân địch rút khỏi Chợ Đồn. Chiến dịch tấn công lên

ATK, lòng sục các cơ quan đầu não cách mạng của thực dân Pháp hoàn toàn thất bại. Chợ Đồn được giải phóng, ATK Chợ Đồn được giữ vững.

Quê hương được giải phóng, quân và dân Lạc Long cùng toàn thể nhân dân các dân tộc Chợ Đồn có thêm niềm tin và sức mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ liên xã Nhu Viễn, nhân dân Lạc Long ra sức xây dựng quê hương mình trở thành hậu phương vững chắc, góp phần đem lại thắng lợi chung cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Về phía thực dân Pháp, tuy cuối năm 1947 chúng rút khỏi Chợ Đồn song trên địa phận Bắc Kạn vẫn còn binh lính của trung đoàn tinh nhuệ lê dương số 3 với khoảng 1.500 tên chiếm đóng. Thực hiện Hội nghị quân sự toàn tỉnh Bắc Kạn (tháng 2-1948), xã Đồng Lạc tiến hành củng cố và tổ chức lại đội du kích xã, lấy tổ, tiểu đội làm đơn vị tác chiến, lấy trung đội làm đơn vị phối hợp. Phát triển các đội du kích người Dao, đề phòng biệt kích, thổ phi... Kiện toàn ban chỉ huy xã đội, bao gồm: một xã đội trưởng, một xã đội phó chỉ huy du kích, một xã đội phó chỉ huy dân quân.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban kháng chiến hành chính xã, nhân dân Lạc Long đã tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, không ngừng tăng cường tiềm lực mọi mặt nhằm tiếp tục xây dựng củng cố căn cứ địa, sẵn sàng đối phó với mọi hành động khiêu khích của địch. Hậu quả của chiến tranh do thực dân Pháp gây ra làm cho thu

hoạch vụ mùa năm 1947 ở xã bị thất bát, ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân. Trước tình hình đó, Chi bộ, chính quyền Nhu Viễn đã phát động toàn dân trong xã tập trung sức mạnh, đào mương, đắp đập giữ nước, khai hoang phục hóa, tăng vụ trồng lúa, kết hợp trồng màu, nhất là ngô, khoai, đậu các loại... Lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã luôn thể hiện vai trò xung kích đi đầu, bám làng, bám đồng ruộng, đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng nhân dân Lạc Long vẫn nhiệt tình ủng hộ bộ đội, dân quân đóng trên địa bàn.

Với ý chí kiên cường, tinh thần tự lực, quân và dân Lạc Long đã đạt được những kết quả bước đầu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân đã cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy công tác giáo dục, văn hóa, y tế trong xã phát triển lên một bước mới.

Trên mặt trận văn hóa, Đảng chủ trương “văn hóa cũng là một mặt trận”, quán triệt tinh thần của Đảng, Chi bộ, chính quyền xã luôn chú trọng nâng cao trình độ cho lực lượng dân quân, du kích và nhân dân. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa duy trì và tiếp tục được phát triển. Cùng với đó, nếp sống văn hóa mới được cán bộ và nhân dân trong xã duy trì, nhiều hủ tục, tệ nạn xã hội tồn tại lâu đời có chiều hướng suy giảm. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đã được nhân dân khắc phục.

Tháng 8-1949, sau những thất bại liên tiếp trên nhiều mặt trận, quân Pháp buộc phải rút khỏi Bắc Kạn. Lúc này,

nhiệm vụ chủ yếu của nhân dân trong toàn tỉnh là phải đảm bảo giao thông vận tải thông suốt. Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho nhân dân trong toàn tỉnh, trong đó có nhân dân Chợ Đồn phải nhanh chóng khôi phục mạng lưới giao thông, đặc biệt là con đường số 3.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương, nhân dân các dân tộc Lạc Long cùng toàn thể nhân dân Chợ Đồn tập trung mọi cố gắng nhằm hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm này. Đợt phát động “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất” và “Chiến dịch cầu đường lần thứ hai” do Tỉnh ủy phát động trong các năm 1949-1951 được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt. Tại Lạc Long thanh niên, nam nữ bản trên, làng dưới tích cực chuẩn bị lương thực, thực phẩm lên đường tham gia đội thanh niên xung phong của tỉnh bảo đảm giao thông ở những nơi trọng điểm. Dù đang trong vụ gặt hái bận rộn, đường sá đi lại khó khăn, nhưng do có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ các cấp, đồng bào các dân tộc trong xã vẫn tích cực đi dân công. Chỉ tính riêng trong năm 1952, toàn xã đã huy động được hàng trăm ngày công vào công việc sửa chữa giao thông. Những cố gắng vượt bậc của nhân dân Lạc Long là sự đóng góp không nhỏ vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của toàn tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ huyện, Chi bộ Nhu Viễn cùng với tinh thần tích cực của quần chúng đã đem lại những kết quả tốt đẹp. Sản lượng lương thực cả xã các năm 1949, 1950 đều tăng so với năm 1948.

Từ cuối năm 1949 đầu năm 1950, tình hình thế giới có những chuyển biến mới thuận lợi. Cuộc kháng chiến của

nhân dân ta lúc này đang phát triển đi lên. Tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm giải phóng toàn bộ vùng biên giới phía Bắc nước ta. Nhu cầu cung cấp về mọi mặt cho cuộc kháng chiến ngày càng tăng lên.

Là một địa phương được Trung ương chọn làm căn cứ địa, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Lạc Long ý thức được đầy đủ trách nhiệm to lớn vẻ vang của mình. Do đó cùng với việc khẩn trương khôi phục, sửa chữa cầu, đường, Chi bộ và nhân dân Lạc Long không ngừng đẩy mạnh sản xuất, nhằm từng bước cải thiện đời sống, đảm bảo cung cấp kịp thời về lương thực, thực phẩm cho kháng chiến.

Về sản xuất nông nghiệp, vượt qua khó khăn về điều kiện tự nhiên, những hậu quả do địch phá hoại trong thời kỳ tấn công lên Việt Bắc, nhân dân trong xã tiếp tục mở rộng diện tích canh tác. Ngoài lúa, Chi bộ vận động quần chúng nhân dân trồng thêm các loại cây trồng hoa màu và các loại cây công nghiệp, chủ yếu là bông. Phong trào “vườn hoa ái quốc”, “vườn sản kháng chiến”... đã thu hút hàng nghìn lao động. Nhiều gia đình trồng được hàng trăm gốc sắn. Phong trào “Hũ gạo kháng chiến” tiếp tục được đẩy mạnh nhằm phát huy tinh thần tiết kiệm, tương thân tương ái của nhân dân. Bên cạnh đó, công tác giáo dục, văn hóa cũng được quan tâm sâu sắc. Trường cấp I của xã tiếp tục là lá cờ đầu trong huyện, phong trào “Bình dân học vụ” tiếp tục được nhân rộng. Phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng cũng được phát động sôi nổi. Nhiều

hoạt động hát múa được tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu về văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Công tác phát triển Đảng đi đôi với củng cố tổ chức Đảng cũng nhận được sự quan tâm rất lớn từ Đảng bộ huyện. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên ở Chi bộ liên xã được cử đi học tập, nâng cao nhận thức, củng cố về mặt tư tưởng, trình độ quản lý. Nhờ vậy mà Chi bộ có những bước phát triển vượt bậc so với thời kỳ trước. Tuy vậy, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời kỳ này vẫn còn một số khuyết điểm, tồn tại như chưa chú trọng đến chất lượng, để lọt một số phần tử cơ hội vào trong tổ chức Đảng.

Để khắc phục tình trạng trên, Chi bộ liên xã đã quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (26-6-1949) về những vấn đề đổi mới công tác tổ chức, thực hiện sửa đổi lề lối làm việc, tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát. Cùng với việc kết nạp đảng viên mới, Chi bộ liên xã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất và những phần tử cơ hội.

Những thành tựu đạt được trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục là do sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Lạc Long dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Nhu Viễn. Thắng lợi đó là cơ sở tiền đề để nhân dân Lạc Long vững bước đi lên trong giai đoạn tiếp theo.

Tháng 9-1952, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Lạc Long được tách thành 2 xã: Lạc Long¹ và Nam Cường. Ngay sau đó, Chi bộ Đảng xã Lạc Long cũng được thành lập. Sau khi thành lập, Chi bộ tiến hành Đại hội, bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Chấn được bầu giữ chức Bí thư Chi ủy (kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính, đồng chí Nông Văn Kỳ - Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Mai - Chi ủy viên.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng xã Lạc Long. Từ đây, nhân dân trong xã đã có một tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo và dẫn dắt, xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp và vững mạnh, cùng với nhân dân trong cả nước tiến hành cuộc đấu tranh chống quân xâm lược.

Từ năm 1953, tình hình chiến sự trên cả nước có những chuyển biến hết sức quan trọng và thuận lợi cho ta. Quân và dân ta luôn giành được ưu thế về binh lực và quyền chủ động tiến công. Hậu phương ta ngày càng được mở rộng và lớn mạnh. Vì vậy bước vào đông xuân năm 1953-1954, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên tất cả các chiến trường. Yêu cầu chi viện về sức người, sức của cho các mặt trận trở nên hết sức cấp bách. Nhận thức được tình hình, Chi bộ, chính quyền xã xác định cần xây dựng lực lượng dân quân du kích vững

1. Xã Đồng Lạc lúc này được giữ nguyên tên là xã Lạc Long, đến ngày 12/5/1964 được đổi tên như cũ thành xã Đồng Lạc.

manh về chính trị, quân sự, hậu cần. Đồng thời, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng dân quân du kích vững mạnh về chính trị, quân sự, hậu cần. Đồng thời, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng dân quân du kích. Trong giai đoạn này, thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Lạc Long lãnh đạo nhân dân quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, củng cố an ninh, quốc phòng.

Đầu năm 1954, ta chuẩn bị mở cuộc tiến công chiến lược vào căn cứ mạnh nhất của địch ở Điện Biên Phủ, Chi bộ xã Lạc Long cùng toàn thể nhân dân quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, chi viện sức người, sức của ngày càng cao cho tiền tuyến. Nhiều gia đình hăng hái xung phong đi dân công phục vụ chiến đấu. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến”, những dân công ở xã đã vượt qua mọi đèo cao, rừng sâu, gồng gánh, mang vác vũ khí, lương thực ra mặt trận, đảm bảo giao thông ở các tuyến đường trọng điểm.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong cuộc đấu tranh anh dũng chống thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc Lạc Long mặc dù còn nghèo đói, đã ủng hộ các cơ quan, đơn vị đóng tại địa bàn 272.3 tấn lương thực, 16,2 tấn thịt, 76 tấn rau, 35 lạng bạc trắng. Thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho tiền tuyến 71,36 tấn

thóc, 97.252 ngày công, 13.625 cây tre, nứa. Kết thúc cuộc kháng chiến, Lạc Long có 71 người tham gia bộ đội chiến đấu, 120 dân công hỏa tuyến tham gia chiến dịch, trong đó có 3 liệt sỹ và hàng chục người để lại một phần xương máu trên các chiến trường. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân và lực lượng vũ trang xã đã vinh dự được nhà nước và quân đội tặng: 12 huân chương kháng chiến, 34 huy chương kháng chiến, 11 huân chương chiến thắng, 1 bằng có công với nước. Đó là những minh chứng cho tinh thần yêu nước, quyết tâm chiến đấu và góp phần làm nên truyền thống đáng tự hào của cán bộ và nhân dân các dân tộc Lạc Long.

Tự hào về những trang lịch sử hào hùng của quê hương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Lạc Long tiếp tục phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975).

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ LẠC LONG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1954-1965)

1. Cán bộ và nhân dân Lạc Long khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1957)

Với chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu và cuộc kháng chiến thần thánh 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta, thực dân Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán và ký Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Tại miền Nam, Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm thực hiện âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng ở Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Được sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức chống phá sự

nghiệp thống nhất nước nhà, đàn áp nhân dân. Đồng thời, chúng còn từ chối hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, để thống nhất Việt Nam trong thời hạn 2 năm theo điều khoản của Hiệp định Giơnevơ.

Trước hoàn cảnh đó, Đảng ta đã khẳng định cách mạng nước ta lúc này tiến hành đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược đó là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới là: "... trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc...".

Hòa vào niềm vui chung của cả nước, nhân dân các dân tộc trong xã Lạc Long dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, trực tiếp là Chi bộ Đảng Lạc Long đã hăng hái bắt tay vào công cuộc xây dựng quê hương với một tinh thần phấn khởi, tin tưởng, tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng, tiến hành khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng

bộ tỉnh Bắc Kạn đã từng bước thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, nhằm đáp ứng nguyện vọng của nông dân và những đòi hỏi của cuộc kháng chiến. Trong giảm tô đợt 3, Khu ủy liên khu Việt Bắc lấy bốn xã phía Nam của tỉnh chỉ đạo thí điểm, để trên cơ sở đó triển khai rộng trong toàn tỉnh. Năm 1954, tỉnh tiếp tục chỉ đạo giảm tô ở 7 xã trong đó có hai xã thuộc huyện Chợ Đồn là Đông Viên (Đông Thắng) và Phương Viên. Đây là hai xã có số ruộng đất tương đối lớn so với các địa phương trong huyện, là nơi mà áp bức giai cấp dưới nhiều hình thức trở nên nặng nề hơn cả. Cuộc vận động “phóng tay vận động quần chúng” giảm tô ở hai xã được tiến hành từ tháng 2-1954. Ở Lạc Long, sự chiếm hữu ruộng đất của các tầng lớp trên không lớn, nên chủ trương của Đảng ta đối với huyện Chợ Đồn nói chung, xã Lạc Long nói riêng không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện kết hợp cải cách dân chủ với cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp.

Trong cuộc cải cách dân chủ, Nông hội đã tỏ rõ vai trò của mình trong việc đoàn kết nông dân thực hiện mục tiêu của cuộc cải cách ở địa phương. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng đã vận động quần chúng đấu tranh với những tư tưởng hẹp hòi, tự ti dân tộc, nhất là âm mưu chia rẽ dân tộc của các phân tử xấu, thực hiện sự bình đẳng tiến bộ giữa các dân tộc, triệt để thanh toán những tàn tích tư tưởng của thực dân phong kiến, phản khoa học cản trở sự tiến bộ của xã hội.

Năm 1954, Đại hội Chi bộ xã Lạc Long nhiệm kỳ 1954-1959 được tổ chức. Đại hội đã biểu dương những

thành tích của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã trong cuộc kháng chiến chống Pháp và coi đây là tiền đề quan trọng cho Chi bộ Đảng và nhân dân Lạc Long bước vào thời kỳ vừa xây dựng xã hội chủ nghĩa, vừa thực hiện nghĩa vụ chi viện cho miền Nam. Đại hội cũng đánh giá lại tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Nhiệm vụ được đặt ra là: Ra sức khôi phục kinh tế, mà trước mắt là nhanh chóng giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân, tích cực xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đẩy mạnh giao thông, thủy lợi, khai hoang, tăng cường lưu thông, phân phối, đẩy mạnh công tác quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Chấn được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Nông Văn Mai - Chi ủy viên.

Ngay sau khi Đại hội Chi bộ xã thành công tốt đẹp, Ban Chi ủy đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội.

Về sản xuất nông nghiệp, Chi bộ xác định nhiệm vụ quan trọng trước mắt là phải nhanh chóng giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân. Phong trào tăng gia sản xuất tiếp tục được phát động. Các loại cây hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, sắn được mở rộng diện tích gieo

trồng. Hệ thống mương, phai tiếp tục được củng cố be bờ, đắp đập giữ nước và đưa nước từ các chân ruộng thấp lên các chân ruộng cao. Một số biện pháp kỹ thuật như làm cỏ nhiều lần, bón phân, dùng cây bừa cải tiến, xử lý giống cũng được chỉ đạo thực hiện. Phong trào làm phân bón ruộng từng bước được áp dụng.

Cùng với việc trồng cây lương thực và thực phẩm. Ngành chăn nuôi cũng được chú ý. Đàn trâu, bò trong nhân dân được chăm sóc tốt hơn, tình trạng thả rông được khắc phục từng bước. Một số gia đình đã làm chuồng, phên che chắn hoặc lót lá rơm rạ, lá chuối cho trâu nằm.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chú ý. Năm 1954, Trường cấp I xã được thành lập tại Bản Tràng. Được sự giúp đỡ của nhân dân, hệ thống lớp học của trường được xây dựng bằng vách nứa, mái lợp tranh. Sự ra đời của trường cấp I đã đánh dấu cho việc đặt nền móng phát triển giáo dục các cấp tại địa phương. Bên cạnh đó từ cuối năm 1954 đến đầu năm 1955, chính quyền xã đã nhanh chóng khôi phục, củng cố lại các lớp học, vận động con em đến học. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được đẩy mạnh. Các lớp bỏ túc văn hóa; xóa nạn mù chữ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục được mở ra vào ban đêm, thu hút mọi người đến học.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, đặc biệt là trong những dịp lễ tết. Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng, chính quyền xã còn vận động nhân dân đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, ăn uống lãng phí...

nhằm xây dựng đời sống văn hóa mới. Qua đó, nếp sống mới đang dần hình thành trên quê hương Lạc Long.

Công tác trật tự trị an được xã quan tâm, lãnh đạo. Các chi ủy viên được phân công trực tiếp xuống từng thôn, bản bám sát chỉ đạo, ngăn ngừa các thành phần phản động lợi dụng lôi kéo cưỡng ép đồng bào di cư. Mặt khác, dân quân du kích cũng tổ chức canh gác phát hiện những hành động lén lút của chúng để kịp thời đối phó, do đó chúng ta đã vận động thuyết phục những gia đình có ý định di cư ở lại cùng xây dựng quê hương làng xóm. Sự phối hợp giữa các lực lượng vũ trang góp phần quan trọng bảo đảm sự ổn định chính trị ở địa phương, củng cố chính quyền đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh xóa bỏ các tàn dư phong kiến, trong khi tiến hành cuộc vận động thành lập khu tự trị Việt Bắc (1956)

Bắt tay vào việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới, Chi bộ Đảng liên tục đẩy mạnh các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, khắc phục tư tưởng cầu an, ngại khổ, hòa bình muốn được nghỉ ngơi.

Tổng kết công tác xây dựng Đảng trong 2 năm (1955-1957), Ban Chi ủy không những chỉ ra những tồn tại, thiếu sót trong lãnh đạo của cấp ủy, thực trạng chính trị, tổ chức và tư tưởng, hoạt động của đảng viên đến việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng mà còn đề ra những vấn đề cần sớm được khắc phục trong giai đoạn tới. Đó là đẩy mạnh đấu tranh tự phê và phê bình, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng

và tổ chức, quan tâm hơn nữa đến việc bồi dưỡng cốt cán, nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo của cấp ủy.

Sau 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành cải cách dân chủ, các cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Lạc Long đã đạt được những kết quả to lớn trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực. Cơ sở vật chất trong các thôn đã thay đổi, đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo miền quê Lạc Long đổi mới từng ngày.

2. Chi bộ Đảng Lạc Long lãnh đạo nhân dân xây dựng phong trào hợp tác hóa (1958-1960)

Sau 3 năm thực hiện khôi phục kinh tế (1954 - 1957), miền Bắc bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trong thư chúc mừng năm mới ngày 1-1-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “ Thời kì khôi phục kinh tế đã kết thúc và mở đầu thời kỳ phát triển kinh tế một có kế hoạch”¹. Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp vào tháng 11-1958 đã đề ra chủ trương, nhiệm vụ cho kế hoạch ba năm phát triển kinh tế - văn hóa 1958-1960. Trong đó nhấn mạnh: “Trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân”.

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập III, NXB Chính trị Quốc gia, H.1996, tr 483.

Nghị quyết 14 cũng chỉ ra phương châm phát động phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp từ “Tự nguyện - Dân chủ - Cùng có lợi” và phải tiến hành từng bước từ thấp đến cao, chỉ rõ đối tượng kết nạp vào hợp tác xã nông nghiệp ở thời kỳ đầu là bản, cổ nông và trung nông lớp dưới. Khi hợp tác xã đã thành lập và tương đối ổn định thì phát triển mạnh mẽ, vững chắc rồi mới kết nạp những xã viên mới.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, Chi bộ Đảng xã Lạc Long đã tiến hành nhiều phiên họp quan trọng nhằm tổng kết, đánh giá thành tựu đạt được qua một số hoạt động, đồng thời đề ra chủ trương, biện pháp để đưa các phong trào ở địa phương tiếp tục đi lên, phù hợp hơn với tình hình mới.

Nhằm từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể một cách toàn diện và triệt để. Năm 1959, Đại hội Chi bộ xã Lạc Long nhiệm kỳ 1959-1961 được tổ chức. Đại hội đánh giá tình hình hoạt động của nhiệm kỳ trước và đề ra nhiệm vụ 3 năm với trọng tâm là phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Mai được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Các đồng chí Chi ủy viên là: Hoàng Văn Chấn, Hoàng Văn Hải, Hoàng Văn Nguyên.

Sau Đại hội, Chi bộ đã cùng với chính quyền và các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân tự giác đi vào con đường làm ăn tập thể, bước đầu tham gia các tổ đội

công từ 3 nhà, 5 nhà đến tổ 7-8 nhà. Trong phong trào này, đảng viên, đoàn viên, cán bộ các ngành, các giới phải gương mẫu, xung phong đi đầu để nhân dân làm theo. Phong trào được coi là bước tập dượt của cán bộ, đảng viên trong công tác lãnh đạo tổ chức kinh tế tập thể, đồng thời là bước chuẩn bị tư tưởng và các điều kiện khác để tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Tuy là một xã miền núi thuộc huyện vùng cao, nền kinh tế còn mang tính tự cung tự cấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, đến năm 1959, 100% các thôn, bản của xã xây dựng được các tổ đổi công, quy mô mỗi tổ từ 8-12 hộ. Từ vụ đông xuân 1958-1959, phong trào tổ đổi công được củng cố và đẩy mạnh.

Từ phong trào này, không khí làm ăn tập thể đã xuất hiện. Việc phát triển tổ đổi công là tiền đề để xây dựng các hợp tác xã ở Lạc Long. Qua phong trào, người nông dân vốn quen với cung cách làm ăn cá thể bước đầu được rèn luyện, tiếp xúc với làm ăn tập thể, dân chủ bàn bạc. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đang dần hình thành, đánh dấu sự chuyển biến quan trọng trong đời sống người nông dân.

Từ đầu năm 1959, khi các điều kiện để đưa nông dân lên con đường hợp tác hóa nông nghiệp đã chín muồi, kinh nghiệm đổi công hợp tác sản xuất đã cho thấy tính ưu việt của lối làm ăn tập thể. Từ nhận định đó, được sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh, huyện, Chi bộ Lạc Long đã tiến hành cuộc vận động xây dựng hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ thảo luận và quyết định xây dựng một hợp tác xã nông nghiệp làm thí điểm để rút kinh nghiệm và tiến tới nhân ra toàn xã. Tuy nhiên, cuộc vận động cũng gặp nhiều khó khăn. Tư tưởng tiểu nông ăn sâu trong tiềm thức của người nông dân là trở lực lớn nhất, bởi họ chưa thoát khỏi những thói quen và nếp suy nghĩ của người sản xuất nhỏ cá thể, làm chung, hưởng chung là điều còn mới với người nông dân. Trong Chi bộ còn có những đảng viên chần chừ, do dự. Vì vậy, việc xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong từng xóm thực sự là một cuộc đấu tranh lâu dài, gay go và phức tạp.

Nắm bắt kịp thời những diễn biến tư tưởng đó, Chi bộ đã tổ chức các cuộc họp tới từng thôn, xóm để thuyết phục người dân hiểu rõ sức mạnh tập thể của hợp tác xã. Mặt khác, Chi bộ chỉ đạo tốt việc xây dựng hợp tác xã theo nguyên tắc “tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ” và theo phương châm “tích cực nhưng thận trọng, tiến bước vững chắc, có lãnh đạo chặt chẽ, tránh nóng vội hấp tấp”¹. Cán bộ, đảng viên, gương mẫu vận động gia đình mình viết đơn trước rồi vận động những gia đình quần chúng tích cực viết đơn xin vào hợp tác xã. Đến tháng 4-1959 Hợp tác xã thôn Nà Dầu được thành lập làm hợp tác xã thí điểm để rút kinh nghiệm toàn xã. Đồng chí Ma Văn Mèo được làm chủ nhiệm hợp tác xã.

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Sđd, tr 28.

Hợp tác xã Nà Dầu bước đầu xây dựng cơ sở vật chất bằng việc công hữu hóa ruộng đất và nông cụ sản xuất như trâu, bò, cày, bừa... Hợp tác xã nông nghiệp được chia thành nhiều đội sản xuất, các đội trưởng trực tiếp giám sát thời gian và số người tham gia lao động, từ đó bình công, chấm điểm, thành viên nào làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

Từ khi Hợp tác xã Nà Dầu ra đời, Chi bộ đã tập trung mọi trí tuệ, sức lực lãnh đạo hợp tác xã phát triển vững mạnh và kiên quyết khắc phục những khó khăn bước đầu trong sản xuất cũng như trong đời sống xã viên, để mọi người thấy rõ tính ưu việt của lối làm ăn tập thể, qua đó thuyết phục những người còn hoài nghi, chưa tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Không chỉ quan tâm đến sản xuất và đời sống của xã viên, hợp tác xã còn quan tâm giúp đỡ các cá thể bên ngoài hợp tác xã. Dần dần, mọi người hiểu ra hầu hết viết đơn xin gia nhập hợp tác xã.

Từ ngày 15 đến ngày 22-4-1960, Đại hội Đảng bộ huyện Chợ Đồn lần thứ IV được tổ chức. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh “năm 1960 lấy việc cải tạo phát triển nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu trong toàn bộ kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân, hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng yếu và trung tâm là mở rộng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đi đôi với phong trào hợp tác hóa phải gấp rút cải tiến kỹ thuật. Trong phát triển nông nghiệp lấy phát triển cây lúa, hoa màu là chính”¹.

1. Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ Chợ Đồn khóa IV, Tr.13, lưu trữ tại Huyện ủy Chợ Đồn.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, Chi bộ Lạc Long đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực. Các giống lúa chính được đưa vào gieo cấy thời kỳ này là Bao thai lùn, lúa chiêm. Năng suất đạt 1,8-2 tạ/ha. Các loại ngô, khoai, sắn đậu đỗ cũng được bà con các dân tộc tích cực gieo trồng nhằm cung cấp thêm sản lượng lương thực, giải quyết nạn thiếu ăn thời kỳ giáp hạt. Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình phát triển mạnh. Nhìn chung, đàn trâu, bò, lợn đều tăng hơn so với năm 1958.

Sau khi làm nghĩa vụ với Nhà nước (khoảng 31-33 tấn/năm), hợp tác xã trích lại một phần quỹ hợp tác xã để cứu đói, hộ nghèo có thể ứng thóc gạo chống đói và trả lại khi thu hoạch mùa màng.

Các ngành nghề thủ công như rèn, mộc, làm gạch, ngói, dệt vải... đều có bước phát triển, nhằm phục vụ sản xuất và sinh hoạt của đồng bào.

Thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng” do Trung ương Đảng phát động, năm 1960, Hợp tác xã Mua bán của xã được thành lập do ông Hứa Ngọc Thủ làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã đã huy động xã viên mua thẻ mua bán để có tiền vốn đẩy mạnh buôn bán, phục vụ các nhu cầu hàng ngày của nhân dân như: muối, mắm, vải, giấy...

Để thúc đẩy kinh tế, văn hóa, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc Lạc Long ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng bộ về việc mở rộng đường dân sinh (đường 29) Chợ Đồn - Bắc Kạn và con đường Nhu Viễn - Bản Thi. Xã đã huy động hàng trăm

dân công vào công tác sửa chữa đường giao thông, làm việc ngày đêm bảo đảm cho các đoàn vận tải xe trâu chuyên chở hàng hóa từ tỉnh lỵ Bắc Kạn vào Chợ Đồn và ngược lại.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị là khôi phục kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, Chi bộ cũng rất quan tâm tới công tác văn hóa, giáo dục, xã hội.

Trong lĩnh vực văn hóa, xã tổ chức các đội văn nghệ ở các xóm, thường xuyên tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung ca ngợi cuộc sống mới, tuyên truyền những chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chủ trương, chính sách của Nhà nước. Mạng lưới thông tin, tuyên truyền từ xã đến các xóm được chấn chỉnh và hoạt động dần đi vào nền nếp, kịp thời phổ biến tin tức thời sự thế giới và trong nước đến mọi người dân.

Về giáo dục mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện thực hành, nhưng với quyết tâm “thi đua dạy tốt, học tốt”, thầy trò xã Đồng Lạc đã vượt qua lên khó khăn để tích cực học tập, hầu hết con em các dân tộc đều được tạo điều kiện học hành. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được đẩy mạnh. Các lớp bổ túc văn hóa thường xuyên được tổ chức để nâng cao trình độ nhận thức của nhân dân.

Công tác củng cố chính quyền và giữ gìn trật tự trị an được Chi bộ chú trọng. Năm 1959, xã tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đây là lần thứ ba nhân dân Lạc Long tham gia bầu cử xây dựng chính quyền, thực hiện quyền làm chủ của mình. Sau cuộc bầu cử, Hội đồng

nhân dân đã bầu ra Ủy ban hành chính, đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Hoàng Văn Hải được bầu giữ chức Phó Chủ tịch; Các đồng chí Ủy viên Ủy ban: Hoàng Văn Nguyên, Đàm Đình Tài, Nông Văn La.

Cơ sở Đảng tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm, Chi bộ đều kết nạp thêm một số đảng viên mới. Đa số đảng viên đều trải qua những đợt chỉnh huấn chính trị, do đó ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng lên. Nhìn chung, phần lớn đảng viên đều hăng hái đi đầu trong công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, có tác dụng lôi cuốn, thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển. Nhiều đồng chí tích cực tận tụy trong công tác được quần chúng tín nhiệm, yêu quý.

Các nhiệm vụ như: đổi tiền, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, phổ biến Hiến pháp năm 1959, Luật Hôn nhân và gia đình cũng được Chi bộ tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt.

Công tác y tế của xã tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều tiến bộ trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đến tháng 9/1960, Trạm xá xã được xây dựng tại Bản Tràng, do ông Lục Văn Cát làm trạm trưởng. Trạm được thành lập bước đầu tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, song được sự quan tâm của Chi bộ và chính quyền xã, trạm đã thường xuyên chỉ đạo tổ chức tiêm phòng, khám chữa một số bệnh thông thường và hướng dẫn nhân dân vệ sinh phòng bệnh. Nhờ vậy, trong những năm 1957-1960, cả xã không có dịch bệnh lớn nào xảy ra.

Phong trào của các đoàn thể quần chúng cũng ngày càng phát triển. Các chi Đoàn Thanh niên, chi Hội Phụ nữ, Liên đội thiếu niên, nhi đồng thường xuyên hội họp. Mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho đều được các tổ chức quần chúng triển khai nhanh thành hành động thực tế, thành chủ đề thi đua trong các thời điểm.

Sau 3 năm cải tạo kinh tế (1958-1960), diện mạo nông thôn xã Lạc Long có nhiều chuyển biến, số hộ thiếu đói thường xuyên đã giảm dần, người dân đã chủ động được một phần lương thực trong những tháng giáp hạt, những năm thiên tai mất mùa. Bước đầu của công cuộc khôi phục và cải tạo kinh tế đất nước đã được hoàn thành. Mối quan hệ sản xuất tập thể được củng cố và xác lập, mở đường cho lối làm ăn mới phát triển. Đó là một bước chuyển biến sâu sắc trên mọi mặt trận sản xuất và đời sống xã hội, tạo tiền đề cho toàn xã bước vào một giai đoạn mới để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện cải cách, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam.

3. Chi bộ xã Lạc Long lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Sau 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960), miền Bắc nước ta có rất nhiều thay đổi căn bản. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, năng suất thấp.

Từ ngày 5 đến ngày 12-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa vô

cùng quan trọng đối với toàn Đảng, toàn dân ta. Sau khi phân tích tình hình cả nước, Đại hội đã đề ra 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước, cũng như nhiệm vụ cụ thể của cách mạng hai miền Bắc - Nam lúc này là: Miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Đồng thời, Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là: phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Mục đích của kế hoạch 5 năm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ là: “làm cho bà con nông dân biết mình là người làm chủ tập thể, làm chủ Nhà nước, mà đã làm chủ thì phải đoàn kết để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”.

Năm 1961, Đại hội Chi bộ xã Lạc Long nhiệm kỳ 1961-1963 được tổ chức. Trên cơ sở báo cáo kiểm điểm công tác của Ban Chi ủy nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1961-1963. Nhiệm vụ chính là: tích cực củng cố, xây dựng hợp tác xã và các tổ đội công tiến tới thành lập các hợp tác xã ở các xóm, chăm lo đời sống nhân dân, đẩy mạnh sản xuất. Cải tiến nông cụ, phổ biến học tập, áp dụng các biện pháp kỹ thuật để đưa năng suất cây trồng và năng suất lao động lên cao. Hàng loạt biện pháp thực hiện được đề ra, các cán bộ, đảng viên, mỗi người phụ trách một việc. Việc khó, cán bộ chủ chốt tự nhận đảm nhiệm.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Mai được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính; các đồng chí Chi ủy viên gồm: Hoàng Văn Chấn, Đàm Đình Tài, Hoàng Văn Nguyên, Ma Tiến Mạ, Nông Văn La.

Sau Đại hội Chi bộ xã, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã Lạc Long ngày càng được phát triển mạnh. Năm 1961, 4 hợp tác xã của xã lần lượt được ra đời gồm: Hợp tác xã Nà Dầu do ông Ma Văn Mèo làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Bản Tràng do ông Hứa Ngọc Thủ làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Nà Pha do ông Ma Thế Nghiêu làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Thôm Phả do ông Nông Văn La làm Chủ nhiệm.

Ngày 12-5-1964, xã Lạc Long được đổi tên thành xã Đồng Lạc, ngay sau đó Đại hội Chi bộ xã Đồng Lạc nhiệm kỳ 1963-1965 cũng được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Mai được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính; các đồng chí Chi ủy viên gồm: Hoàng Văn Chấn, Đàm Đình Tài, Hoàng Văn Nguyên, Ma Tiến Mạ, Nông Văn La.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ III, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội xã nhiệm kỳ 1961-1963, nhiệm kỳ 1963-1965, Chi bộ Đồng Lạc đã tập trung mọi nỗ lực nhằm đưa kinh tế địa phương phát triển, trọng

tâm là sản xuất lúa, đồng thời chú trọng phát triển hoa màu, đảm bảo cho nhân dân được ăn no và có dự trữ.

Năm 1964, 3 hợp tác xã là Bản Tràng, Nà Pha và Thôm Phả hợp nhất thành Hợp tác xã Liên Thắng do ông Ma Văn Nghiêu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Nà Dầu vẫn do ông Ma Văn Mèo làm Chủ nhiệm.

Ngay sau khi thành lập, các hợp tác xã được củng cố về chuyên môn, tổ chức. Một mặt các hợp tác xã đã cử cán bộ đi học các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác quản lý, về nghiệp vụ, về khoa học - kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức; mặt khác tổ chức quy hoạch lại đồng ruộng, đẩy mạnh xây dựng mương, phai, đường giao thông, cầu cống, nhà kho, sân phơi cho hợp tác xã. Một số giống lúa mới được đưa vào sản xuất cho năng suất từ 50-55kg/bung/vụ, bình quân công điểm đạt 6,5 lạng thóc/công, bình quân lương thực đạt 15-16kg/người/tháng.

Cùng với phong trào xây dựng hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, Chi bộ còn chú ý chỉ đạo chăn nuôi phát triển ở cả hai khu vực tập thể và hộ gia đình. Đàn lợn trong các gia đình thường xuyên được duy trì từ 1-2 con, ước tính hàng năm các hộ gia đình trong xã nuôi trên 400 con lợn. Ngoài phần thịt chia cho xã viên, hàng năm Lạc Long còn làm nghĩa vụ với Nhà nước đạt trên 4,5 tấn thịt lợn hơi. Đến năm 1964, tổng sản lượng lương thực của xã ước đạt 390 tấn (trong đó có khoảng 290 tấn thóc), làm nghĩa vụ với Nhà nước 50-60 tấn.

Cũng như các xã trong huyện, Đồng Lạc có thể mạnh về rừng. Từ bao đời nay, nhân dân các dân tộc trong xã

vẫn dựa vào thể mạnh của rừng, tìm cách khai thác lâm sản để tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống, khai thác nứa, vầu, các loại gỗ dùng làm vật liệu xây dựng nhà cửa, đồ dùng, công cụ sản xuất... song ý thức bảo vệ rừng vẫn chưa được chú ý tới. Tình trạng phát nương làm rẫy, khai thác gỗ bừa bãi đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hệ sinh thái và môi trường.

Thực hiện Nghị định 221 của Chính phủ, công tác bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng được Chi ủy Đảng và chính quyền quan tâm, vận động nhân dân từng bước có ý thức bảo vệ chăm sóc rừng. Đến cuối năm 1964, nhiều đồi trọc được phủ xanh, nhiều khu rừng của xã được tu bổ, nhờ đó hạn chế được tình trạng xói mòn, lũ quét.

Cùng với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế, sự phát triển văn hóa, giáo dục, y tế cũng có nhiều tiến bộ.

Hoạt động văn hóa, thông tin được duy trì thường xuyên, ngày càng đi vào nền nếp với những nội dung thiết thực, phục vụ sát yêu cầu nhiệm vụ của địa phương. Phong trào văn hóa - văn nghệ ngày càng phát triển mạnh và mang tính chất quần chúng rộng rãi. Các thôn bản đã thành lập được đội văn nghệ, biểu diễn phục vụ nhân dân vào những ngày lễ, tết. Năm 1962, thực hiện Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Vì lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”, các hợp tác xã đều thành lập các tổ phụ lão trồng cây.

Về giáo dục, phát huy những thành tích đã đạt được trong thời kỳ trước, Chi bộ Đảng xã quan tâm đẩy mạnh sự nghiệp đào tạo, quy mô trường lớp ngày càng được củng

cố, mở rộng, đội ngũ giáo viên, số lượng học sinh ngày càng nâng dần lên. Trường cấp I quán triệt hai nguyên lý giáo dục của Đảng là học kết hợp với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em học sinh đã tham gia lao động xây dựng trường lớp và lao động ở địa phương như hưởng ứng phong trào “sạch làng, tốt ruộng”, bắt sâu cứu lúa...

Về y tế, trong điều kiện kinh tế còn nghèo nàn, yêu cầu bảo vệ sức khỏe cho nhân dân rất quan trọng. Nhận thức được vấn đề này, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã vận động nhân dân phòng bệnh hơn chữa bệnh, thực hiện phong trào 3 sạch: ăn sạch, ở sạch, uống sạch. Do nguồn thuốc cung cấp còn hạn chế, trạm xá xã đã tự trồng một số cây thuốc nam để chữa những bệnh thường gặp cho nhân dân.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ cũng đặc biệt quan tâm đến việc củng cố quốc phòng an ninh, trật tự thôn xóm. Hàng năm, những thanh niên đến độ tuổi trưởng thành và các đồng chí đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được bổ sung cho lực lượng quân dự bị I. Toàn xã duy trì một Đại đội dân quân tự vệ làm nhiệm vụ cơ động, thường xuyên luyện tập kỹ thuật để đáp ứng với mọi tình huống xảy ra. Các đoàn thể quần chúng khác như Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Đoàn Thanh niên... được Đảng bộ củng cố, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo.

Về xây dựng Đảng: Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã chỉ đạo phải tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã về ý thức đấu tranh

thống nhất đất nước. Cùng với việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, thấu hiểu đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, Chi bộ Đồng Lạc còn thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng tới toàn thể nhân dân, xoay quanh chủ đề chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam. Công tác phát triển Đảng dần đi vào nền nếp. Đảng bộ đã xây dựng được các kế hoạch cụ thể về phân công người theo dõi, giúp đỡ và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng.

Bên cạnh việc khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, chính quyền xã hết sức quan tâm tới việc khôi phục, củng cố hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội. Nhờ đó, các tổ chức đoàn thể như Nông hội, Đoàn Thanh niên lao động, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão được củng cố tổ chức, tăng cường tập hợp quần chúng. Hội Phụ nữ đã phát động hội viên học tập cuốn sách “Một lòng với Đảng”, gương chiến đấu bất khuất của phụ nữ miền Nam, đồng thời phát động phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Phụ nữ 5 tốt”... Hội Phụ nữ xã đã tích cực hưởng ứng các phong trào do Hội Phụ nữ huyện phát động như tổ chức các buổi học tập chuyên đề cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ, bón phân...

Hội Phụ lão đã phát động phong trào thi đua “Phụ lão 3 tốt” góp phần hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Hoạt động của Hội Phụ lão ngày càng đi vào nền nếp và có hiệu quả. Các cụ đã động viên, giáo dục con cháu trong gia đình tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Hoạt

động của các tổ chức đoàn thể đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ổn định tình hình chính trị ở địa phương.

Kế hoạch 5 năm (1961-1965) đang được thực hiện thì tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, cho máy bay, tàu chiến tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Thanh niên Đồng Lạc cùng với thanh niên huyện Chợ Đồn hăng hái hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” lên đường cầm súng chiến đấu, nêu cao quyết tâm bảo vệ Tổ quốc. Hướng tới miền Nam ruột thịt, Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc sôi nổi thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”.

Từ năm 1961 đến đầu năm 1965, Chi bộ Đồng Lạc đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, xã hội theo kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Song, kế hoạch chưa hoàn thành, Chi bộ và nhân dân trong xã phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược. Những thành quả đạt được sau chặng đường phấn đấu đầy gian khổ của nhân dân có nguy cơ bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Chi bộ Đồng Lạc đã có những bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Tổ chức Đảng phát triển và được xây dựng ở tất cả các thôn, giữ vai trò lãnh đạo toàn diện ở địa phương. Tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, quan hệ xã hội chủ nghĩa

được xác lập. Sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế được phục hồi, đời sống vật chất và tinh thần của bà con nhân dân từng bước được cải thiện. Qua cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, nhiều tập tục lạc hậu bị đẩy lùi và xóa bỏ. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, mê tín dị đoan ít xảy ra. Đồng ruộng được cải tạo, tăng thêm độ phì nhiêu và màu mỡ, năng suất cây trồng vật nuôi ngày càng tăng cao. Cuộc sống trong các thôn xóm có nhiều thay đổi theo hướng ngày một cải thiện. Từ những kết quả đạt được của nhân dân Đồng Lạc nói riêng, miền Bắc nói chung, tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (tháng 3-1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”.

II. ĐỒNG LẠC TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Chi bộ Đồng Lạc lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Thất bại nặng nề trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, năm 1965 đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh và chư hầu vào miền Nam đồng thời gây ra chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương với tiền tuyến.

Trước tình hình đó, kỳ họp thứ 11 (tháng 3-1965) của Trung ương Đảng khóa III, đã chỉ rõ: “Âm mưu và hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ làm cho tình hình của cả nước có chiến tranh với mức độ khác nhau”. Hội nghị khẳng định trong bất kỳ tình huống nào cũng phải bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Đồng Lạc đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong nhân dân các dân tộc, nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng ta đã vạch ra, đồng thời khẳng định quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược của Chi bộ và nhân dân các dân tộc Đồng Lạc.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Chợ Đồn, năm 1965, Đại hội Chi bộ xã Đồng Lạc (nhiệm kỳ 1965-1968) được tổ chức. Đại hội đã quán triệt phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới theo tinh thần: “Kịp thời chuyển hướng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với yêu cầu thời chiến, vừa đảm bảo hậu cần tại chỗ cho chiến tranh, vừa phải phù hợp với hướng lâu dài của công cuộc công nghiệp hóa xã hội hóa

1. Ngày 1-7-1965 theo Quyết định của Quốc hội nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

chủ nghĩa, đảm bảo vững chắc các yêu cầu cần thiết về ăn mặc, học hành và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân các dân tộc”.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra mục tiêu, phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Mai được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính; các đồng chí Chi ủy viên gồm: Hoàng Văn Chấn, Đàm Đình Tài, Hoàng Văn Nguyên, Ma Tiến Mạ, Nông Văn La.

Thực hiện tinh thần của Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc đã tích cực phấn đấu và đạt được nhiều thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Về sản xuất nông nghiệp: Chi bộ xã Đồng Lạc đặc biệt coi trọng chỉ đạo sản xuất lương thực, thực phẩm trên cả 3 mặt: Tăng năng suất cây trồng, thực hành tiết kiệm và quyết tâm thực hiện mức trên giao. Ngoài sản xuất lúa là chính, việc trồng ngô, khoai, sắn cũng phát triển mạnh, diện tích trồng rau màu ngày càng mở rộng. Vụ đông xuân năm 1965-1966, diện tích gieo trồng đạt 90% kế hoạch tỉnh và huyện giao. Vụ đông - xuân năm 1966-1967, vì rét đậm kéo dài nên diện tích ngô chưa đạt chỉ tiêu huyện giao, nhưng bù lại diện tích gieo trồng sắn đạt 115% kế hoạch giao.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy, xã Đồng Lạc ra sức đẩy mạnh thâm canh, sử dụng triệt để các loại phân chuồng, phân mục được hơn 350 tấn, bảo đảm bón trên diện tích gieo trồng vụ đông - xuân đạt 595 kg/bung. Các

phong trào “Ba đảm đang” của Hội Phụ nữ; các khẩu hiệu: “Chắc tay súng, vững tay cày”, “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “người người thi đua, nhà nhà thi đua, ta nhất định thắng lợi, địch nhất định thua”, trở thành hành động cụ thể của người người, nhà nhà trong các thôn bản. Vì vậy, mặc dù chiến tranh diễn ra ác liệt, nhưng Chi bộ và nhân dân Đồng Lạc vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa làm tốt công tác bảo vệ an toàn cho các cơ quan của Trung ương đóng trên địa bàn huyện.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, Chi bộ ra sức lãnh đạo các cơ sở phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm một mặt đáp ứng yêu cầu mới của gia đình, hợp tác xã và địa phương, mặt khác để đóng góp cho nhu cầu kháng chiến. Do được sự đầu tư, chăm sóc cũng như công tác phòng chống dịch bệnh tốt nên đàn gia súc, gia cầm của xã ngày càng tăng, trong đó đàn trâu tăng nhanh nhất. Trong 4 năm (1965-1968), Đồng Lạc đã đóng góp hàng chục tấn nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước. Ngoài nghĩa vụ lương thực, xã còn mở rộng cuộc vận động trong thanh niên, phụ nữ, phụ lão, những người khỏe mạnh tham gia nghĩa vụ quân sự.

Hưởng ứng cuộc vận động hai năm làm thủy lợi, các hợp tác xã nông nghiệp của xã đã ra sức xây dựng các công trình thủy lợi đảm bảo tưới và tiêu nước một cách chủ động. Nhờ đó đáp ứng tốt nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp toàn xã.

Triển khai công tác khai hoang, năm 1966 Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Đồng Lạc đã tổ chức

tiếp nhận 42 hộ dân ở huyện Quỳnh Côi (tỉnh Thái Bình) do ông Nguyễn Quốc Đát (đảng viên) làm trưởng đoàn lên làm kinh tế mới tại Thôn Phả, Nà Pha, Bản Tràng, Nà Ôn, Nà Dầu. Phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, Chi bộ Đảng, chính quyền cùng nhân dân trong xã đã phối hợp với các đoàn khai hoang, xây dựng phương án, lập kế hoạch, bố trí sắp xếp chỗ ở xen kẽ cho nhân dân đến khai hoang và nhân dân địa phương. Đồng thời, tích cực giúp đỡ nhân dân khai hoang làm quen với phong tục, tập quán địa phương. Tổ chức hình thành các đội sản xuất, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Trong giáo dục, mặc dù đời sống vật chất còn nghèo nàn, cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng phục vụ cho việc dạy và học còn hạn chế nhưng công tác giáo dục vẫn tiếp tục có sự phát triển. Chi bộ, chính quyền xã đã quan tâm động viên các thầy cô giáo, cố gắng khắc phục khó khăn, làm tốt công tác giảng dạy; đồng thời, tăng cường vận động nhân dân trong xã đóng góp xây dựng trường lớp.

Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng và chính quyền xã hết sức chú trọng. Xã có mạng lưới y tế thường xuyên hoạt động nắm tình hình sức khỏe của toàn dân để kịp thời xử lý khi có bệnh dịch xảy ra. Các cán bộ y tế tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác phòng bệnh, ăn ở hợp vệ sinh. Nhờ đó, các loại dịch bệnh dần được hạn chế.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác tuyên quân cũng rất sôi nổi. Đầu năm 1965, khí thế cách mạng của nhân dân Đồng Lạc dấy lên sôi nổi. Qua

các đợt tuyển quân, hàng chục thanh niên ưu tú của địa phương hăng hái lên đường nhập ngũ. Thực hiện “Luật nghĩa vụ thời chiến” tháng 4-1965 của Nhà nước, Chi bộ lãnh đạo chặt chẽ công tác tổ chức biên chế các đơn vị dân quân cho phù hợp với tình hình mới, nhằm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ; tổ chức những người trong độ tuổi từ 18-45 biên chế vào các đội dân quân cơ động. Ngoài ra, ở mỗi đội sản xuất còn thành lập một tiểu đội dân quân, một tổ trực chiến có chòi canh gác trên cây cao để kịp thời báo động cho nhân dân khi có máy bay địch đến. Huyện đội cũng thường xuyên trang bị vũ khí cho lực lượng dân quân xã. Nhờ sự giúp đỡ đó, lực lượng dân quân xã đã trưởng thành nhanh chóng về tổ chức, sẵn sàng chiến đấu chống máy bay tầm thấp.

Ngày 27-8-1965, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái quyết định lập Ban công tác làm nhiệm vụ nghiên cứu bố trí địa điểm sơ tán của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính, tăng cường chỉ đạo công tác phòng không nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, an toàn trong sản xuất. Đồng Lạc tuy không phải là đầu não của ATK Chợ Đồn, nhưng Chi bộ Đảng đã nhanh chóng quán triệt chủ trương của Đảng bộ huyện, gấp rút tiến hành mọi hoạt động phối hợp với các xã bạn sẵn sàng chiến đấu làm thất bại âm mưu phá hoại của kẻ thù, bảo đảm bí mật, an toàn tuyệt đối ATK của Trung ương.

Nhằm đảm bảo thông suốt về giao thông, đáp ứng yêu cầu của một ATK có một vị trí chiến lược, ngày 12-3-1965, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái ra Nghị quyết mở đường Chợ Đồn - Bắc Kạn, trước mắt đảm bảo

cho xe ô tô có trọng tải 2,5 tấn đi lại dễ dàng. Công việc tiến hành trong điều kiện chiến tranh nên việc thi công gặp không ít khó khăn. Tuy vậy, nhân dân Đồng Lạc đã đóng góp hàng vạn ngày công để mở rộng và tu sửa tuyến đường này. Cùng với đó là các tuyến đường Định Hóa - Chợ Đồn, Chợ Đồn - Chợ Rã, tuyến đường đi Tuyên Quang cũng được tu sửa và mở rộng.

Càng leo thang bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ càng bị thất bại nặng nề, quân dân 2 miền Nam - Bắc ngày càng giành được những thắng lợi to lớn, đẩy Mỹ - Ngụy vào tình thế bị động, lúng túng. Ở miền Bắc, quân và dân ta bắn rơi nhiều máy bay, bắt được nhiều giặc lái của Mỹ. Cùng với đó, ý chí xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn được giữ vững, công tác sản xuất chi viện cho miền Nam ngày càng được thực hiện tốt hơn.

Xuân Mậu Thân (1968), chiến sự diễn ra ác liệt trong nhiều ngày đêm trên khắp các mặt trận. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ tại miền Nam bị phá sản. Ngày 31-1-1968, tổng thống Mỹ Giônxon buộc phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Tin chiến thắng từ 2 miền Nam - Bắc đã khích lệ Chi bộ và nhân dân Đồng Lạc ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất với khẩu hiệu: "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người, tất cả vì miền Nam ruột thịt". Những nỗ lực, cố gắng của nhân dân Đồng Lạc đã góp phần không nhỏ vào thành tích chung của cả huyện Chợ Đồn, đưa Chợ Đồn trở thành một trong sáu đơn vị hoàn thành xuất sắc nhất nhiệm vụ được giao (trong 13 huyện, thành của tỉnh Bắc Thái).

Có được những kết quả trên trước hết là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, Đảng bộ huyện Chợ Đồn mà trực tiếp là Chi bộ Đảng xã. Từ khi mới thành lập đến khi bước vào lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ Đồng Lạc luôn luôn quán triệt việc đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng trong đảng viên toàn Chi bộ nhằm nắm vững mọi chủ trương, đường lối của Đảng. Ngay từ đầu năm 1965, khi cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ngày càng ác liệt, cuộc vận động xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn “4 tốt” đã có tác dụng rèn luyện phẩm chất, năng lực của đảng viên, nêu cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ ở cơ sở, số lượng đảng viên không ngừng tăng lên, tỷ lệ đảng viên có trình độ học vấn từ cấp 2 chiếm tỷ lệ ngày càng nhiều.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của Chi bộ, Huyện ủy Chợ Đồn đã kịp thời đưa ra phương hướng chỉ đạo. Chi bộ và nhân dân Đồng Lạc một mặt thực hiện nhiệm vụ kinh tế mới, đồng thời phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị mà trước tiên là nhiệm vụ phát triển từ Chi bộ lên Đảng bộ. Năm 1968, được sự đồng ý của Đảng bộ huyện, Chi bộ Đồng Lạc được nâng cấp lên thành Đảng bộ. Việc thành lập Đảng bộ xã Đồng Lạc đã đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ Đảng xã, đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới của địa phương.

Ngay sau khi ra đời, Đảng bộ Đồng Lạc đã mở nhiều đợt tuyên truyền giáo dục rộng rãi chủ nghĩa xã hội trong cán bộ và nhân dân; đồng thời tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1968-1969). Đại hội đã quán triệt nhiệm

vụ cách mạng giai đoạn tiếp theo đến từng cán bộ, đảng viên, chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, đề ra các biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với tình hình mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Đình Tài được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nông Văn La, Giá Văn Chương, Giá Thị Lịch, Lành Văn Vả, Hoàng Thị Tiểu.

Có thể nói trong 4 năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của giặc Mỹ (1965-1968), Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Đồng Lạc đã thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho. Với khẩu hiệu “Vừa sản xuất vừa chiến đấu” và sẵn sàng chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào, Chi bộ Đảng đã tổ chức, động viên nhân dân các dân tộc trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang. Là hậu phương kháng chiến, Chi bộ và nhân dân các dân tộc ra sức chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến đấu của nhân dân ta chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

2. Đảng bộ Đồng Lạc lãnh đạo nhân dân góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

Tháng 11-1968, với những thắng lợi to lớn mà quân và dân ta đạt được trên cả hai miền Nam, Bắc, Chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta và đại diện Mặt trận Dân

tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại Hội nghị 4 bên ở Pari (Pháp). Tuy nhiên, âm mưu xâm lược đất nước ta của đế quốc Mỹ không vì thế mà giảm sút. Ngày 3-11-1968, trong “Lời kêu gọi cả nước tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó chỉ mới là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt... Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”¹.

Đầu năm 1969, khi vừa trúng cử Tổng thống, Ních-xon cho áp dụng thí điểm ngay chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam, tiếp tục gây nhiều tội ác với nhân dân ta. Ở miền Bắc, mặc dù tuyên bố ngừng ném bom nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngày đêm cho máy bay trinh sát và khiêu khích để chuẩn bị cho những hành động quân sự mới.

Ngày 15-3-1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng cũng ra Nghị quyết chỉ rõ: “Miền Bắc địch có thể đánh phá trở lại một số nơi nào đó, ta cần phải đề cao cảnh giác nhưng phải hết sức tranh thủ những thuận lợi mới, khắc phục khó khăn, tăng cường lực lượng miền Bắc, chi viện cho miền Nam”. Trước những diễn biến mới của tình hình đất nước, căn cứ vào thực tế địa phương, Đảng bộ Đồng Lạc quyết tâm tập trung mọi sức lực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương vững mạnh, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ của địa phương đối với tiền tuyến, Đảng

1. Bài viết đăng trên báo Nhân dân, số 5317, ngày 3-11-1968

bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm và cụ thể lúc này là: Ra sức chiến đấu bảo vệ hậu phương vững mạnh phát triển kinh tế mà trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải tạo nền kinh tế nhỏ, củng cố vững chắc các hợp tác xã nông nghiệp...

Năm 1969, Đảng bộ xã Đồng Lạc đã tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1969-1971). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nông Văn Kỳ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Đình Tài được bầu giữ chức Phó Bí thư. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nông Văn La, Giá Văn Chương, Giá Thị Lịch, Lành Văn Vả, Hoàng Thị Tiểu.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và “Phương hướng nhiệm vụ, xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968-1970” của Tỉnh ủy Bắc Thái, thực hiện cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Bên cạnh đó, với quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ huyện, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II, Ban Chấp hành Đảng bộ Đồng Lạc tiếp tục lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển sản xuất theo ba mũi nhọn thế mạnh của xã là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng.

Về lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, đảm bảo lương thực, thực phẩm, Đảng bộ xã chủ trương đẩy mạnh tăng vụ, tăng năng suất, chú trọng công tác làm thủy lợi, kết

quả của chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao thành tích lãnh đạo công tác thủy lợi của Đảng bộ, phục vụ cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Phong trào lao động sản xuất thu hút sự tham gia đông đảo của bà con xã viên trong các hợp tác xã.

Trong điều kiện chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đồng Lạc vẫn nêu cao quyết tâm giữ vững sản xuất trên các chỉ tiêu diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng lương thực. Mặc dù là xã vùng cao, cuối đông rét đậm hơn nhiều xã khác nhưng năm 1968, diện tích lúa chiêm và lúa xuân đạt 825 bung, đạt 100% kế hoạch huyện giao. Ngoài tập trung sản xuất lúa, đồng bào các dân tộc Đồng Lạc còn đẩy mạnh trồng rau, đậu các loại trên diện tích 50 bung đạt 130% kế hoạch, không những cải thiện đáng kể bữa ăn của đồng bào mà còn đáp ứng yêu cầu tại chỗ về thực phẩm cho cán bộ và lực lượng vũ trang.

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, của Đại hội Đảng bộ xã, Đảng bộ đã lãnh đạo, vận động nhân dân ra sức phấn đấu từng chỉ tiêu, kế hoạch. Chăn nuôi gia súc, gia cầm nhìn chung vẫn giữ vững, trong 2 năm 1968-1969, tổng đàn trâu có 612 con, đàn lợn có 708 con. Phong trào nuôi cá ở hồ, ao, thả cá ở ruộng của các hộ xã viên và hợp tác xã tiếp tục được duy trì với diện tích ngày càng mở rộng. Phong trào nuôi dê bước đầu có sự phát triển, đàn dê của xã đạt 40-50 con.

Cùng với việc phát triển nông nghiệp, các ngành nghề khác cũng được Đảng bộ chú ý xây dựng và phát

triển nhằm tạo nên một cơ cấu hợp lý. Cũng như nhiều xã khác, lâm nghiệp là một thế mạnh của Đồng Lạc. Đồng thời với nhiệm vụ ngăn chặn tình trạng phát nương làm rẫy, khai phá rừng bừa bãi, các cấp ủy đã phát động phong trào trồng cây gây rừng nhất là vào dịp đầu xuân. Ngoài tu bổ rừng, trồng cây lấy gỗ, xã còn trồng các cây công nghiệp như: trâu, chè.

Năm 1968-1969, giáo dục, văn hóa - xã hội ở Đồng Lạc có những bước phát triển mới. Ngay từ khi đế quốc Mỹ gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, các trường lớp ở trung tâm xã đã thực hiện phòng không sơ tán. Việc tổ chức trường lớp và các hoạt động giảng dạy của thầy và trò đều theo chế độ thời chiến. Mặc dù có nhiều khó khăn trong việc tổ chức trường lớp và đời sống giáo viên ở cơ sở mới, song số học sinh các cấp vẫn tăng hàng năm. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt diễn ra sôi nổi. Bên cạnh giáo dục phổ thông, công tác bồi túc nâng cao trình độ học vấn tiếp tục phát triển. Từ năm 1968-1969, xã đã cử hàng chục cán bộ tham gia học các lớp bồi túc văn hóa do huyện tổ chức. Qua đó, nâng cao trình độ quản lý, nhận thức và tinh thần cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Ban y tế xã có trách nhiệm vừa sẵn sàng tham gia cứu thương, phục vụ chiến đấu, vừa có trách nhiệm khám chữa bệnh, phòng bệnh cho nhân dân các dân tộc trong xã. Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở được tăng cường, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu trong nhân dân. Được cấp ủy quan tâm,

Đồng Lạc tích cực thực hiện vệ sinh phòng dịch. Phòng bệnh, khám chữa bệnh ở trạm xá trở thành nét sinh hoạt mới, một nhu cầu của quần chúng. Nhờ đó, hạn chế được tệ mê tín dị đoan, cúng bái, bói toán, hủ tục ma chay cũng giảm theo.

Năm 1968, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Chợ Đồn, Đảng ủy đẩy mạnh lãnh đạo phong trào hoàn thành “ba dứt điểm” trong toàn xã. Nhiều gia đình đã hoàn thành cùng một lúc ba công trình vệ sinh: hố tiêu, nhà tắm, giếng nước. Kết quả, nhân dân đã xây dựng được hơn 180 hố tiêu hai ngăn đạt 94% số hộ, 172 nhà tắm, chiếm tỷ lệ 92,8%. Chỉ tiêu giếng nước còn thấp, song Đồng Lạc nói riêng và Chợ Đồn nói chung là huyện miền núi, khác với miền xuôi, nhiều gia đình dùng nước máng hoặc lấy nước ngay từ đầu nguồn.

Trong lúc Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc đang nỗ lực phấn đấu thi đua khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, chống đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của cả dân tộc Việt Nam qua đời. Sự ra đi của Người là tổn thất vô cùng lớn lao, là nỗi đau thương vô hạn đối với toàn Đảng và toàn dân tộc ta. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc long trọng tổ chức lễ truy điệu Người. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Lạc nguyện đoàn kết một lòng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, tin theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác đã lựa chọn, nỗ lực phấn đấu xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực chi viện sức người, sức

của cho tiền tuyến, góp phần cùng toàn dân, toàn quân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ Đồng Lạc đã động viên cán bộ, nhân dân trong xã quyết tâm ra sức thực hiện trọn vẹn lời dạy của Người trong Di chúc. Thông qua việc học tập Di chúc, cán bộ, đảng viên trong xã đã tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống, phẩm chất trong lao động, sản xuất, học tập và sinh hoạt hàng ngày. Qua đợt học tập này, Đảng bộ Đồng Lạc đã nêu bật được vai trò lãnh đạo, tăng cường được khối đại đoàn kết toàn dân, tạo niềm tin trong nhân dân với Đảng.

Năm 1970, Ban Chấp hành Đảng bộ Bắc Thái triển khai cuộc vận động trong toàn Đảng bộ thực hiện 3 Nghị quyết lớn của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII với các mục tiêu động viên mọi lực lượng lao động của toàn xã hội tích cực tham gia lao động sản xuất và công tác, tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn và cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Các nghị quyết trên được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quán triệt tới từng xã và được Đảng bộ xã Đồng Lạc thực hiện trong suốt những năm 1970-1971.

Quán triệt sâu sắc các nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể về sản xuất, xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến là nhiệm vụ trung tâm nhằm động viên cán bộ và nhân dân các dân tộc tích cực tham gia lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện tinh thần nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc đã tích cực phấn đấu và đạt được nhiều thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Diện tích gieo trồng, năng suất, tổng sản lượng lương thực không ngừng tăng. Công tác văn hóa - giáo dục, y tế không ngừng được chú trọng đầu tư. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân được đặc biệt quan tâm, chú trọng theo hướng kiện toàn về tổ chức và hoạt động có hiệu quả.

Về sản xuất nông nghiệp, để học tập kinh nghiệm sản xuất giống lúa mới, Đảng bộ đã tổ chức cho một số cán bộ đi thăm quan các mô hình hợp tác xã tiên tiến. Xã viên trong các hợp tác xã phát huy truyền thống cần cù lao động, được Đảng bộ, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ và phụ lão động viên đã ra sức thi đua lao động, bảo đảm sản xuất kịp thời vụ.

Năm 1970, hai hợp tác xã Liên Thắng và Nà Dầu hợp nhất thành Hợp tác xã toàn xã với tên gọi Quyết Tiến do ông Ma Văn Nghiêu làm Chủ nhiệm.

Vừa tiến hành đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc vừa phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giao quân trong các đợt. Đảng bộ đã giáo dục, động viên về tư tưởng cho thanh thiếu niên đến tuổi nghĩa vụ, kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực đã xuất hiện trong các đợt giao quân trước như: trốn tránh, chống lệnh khám tuyển, không nhận quyết định, đào ngũ... Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đến từng gia đình động viên anh em yên tâm lên đường nhập

ngũ. Kết quả trong các đợt tuyển quân, Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

Tháng 3-1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 195 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Đảng bộ, trong đó có Đồng Lạc đã đề ra nhiều kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên. Trên mọi lĩnh vực lao động, sản xuất, công tác và học tập, cán bộ, đảng viên đã tích cực đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, bảo thủ, ngại khó khăn, gian khổ để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sự đoàn kết trong nội bộ Đảng được củng cố vững chắc.

Cuộc vận động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn theo các Nghị quyết 195, 196, 197 của Trung ương. Thông qua lãnh đạo triển khai thực hiện ba cuộc vận động lớn, đặc biệt là cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ của xã viên ở nông thôn, quyền làm chủ của quần chúng nhân dân huyện Chợ Đồn nói chung và nhân dân các dân tộc Đồng Lạc nói riêng được mở rộng cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Xã viên được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về cách quản lý hợp tác xã, được bàn bạc kế hoạch sản xuất nên rất phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được phát huy. Với những cố gắng nỗ lực của cán bộ và bà con nhân dân trong hợp tác xã ở Đồng Lạc đã nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Trong không khí thi đua sôi nổi thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lạc lần thứ III (nhiệm kỳ 1971-1973) được tiến hành. Đại hội tổng kết và tuyên dương những thành tích đã đạt được trong công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa II, đồng thời nhấn mạnh: nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức phát triển sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh thâm canh cây lúa, hoa màu và một số cây công nghiệp có giá trị cao, đồng thời phấn đấu phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trở thành ngành chính trong nông nghiệp. Đại hội cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Mai được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lành Văn Vả được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nông Văn La, Giá Văn Chương, Giá Thị Lịch.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III, đến cuối năm 1973, Đồng Lạc đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Diện tích gieo trồng, tổng sản lượng lương thực, năng suất không ngừng tăng. Công tác thủy lợi được chú trọng đầu tư. Chăn nuôi phát triển khá mạnh mẽ. Hàng năm, xã đều hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Về văn hóa, giáo dục, y tế tuy còn nhiều thiếu thốn và khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các mặt công tác vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Các đoàn thể quần chúng hoạt động tích cực và có hiệu quả dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đoàn Thanh niên có phong trào thi đua học tập và làm theo gương anh hùng Lê Mã Lương, nhiều thanh niên đã tình nguyện đăng kí lên đường nhập ngũ. Thanh niên luôn luôn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong các phong trào, các hoạt động như: làm thủy lợi, làm đường giao thông...

Trong phong trào xây dựng dân quân tự vệ thành lực lượng hậu bị vững mạnh, Đồng Lạc có phong trào học tập các xã xây dựng phong trào tốt, thu hút được đông đảo thanh niên trong lứa tuổi, những anh chị em phục viên, xuất ngũ còn nằm trong độ tuổi tham gia. Đội ngũ đảm bảo đúng kỷ luật, học tập tốt.

Trên mặt trận quân sự, quân và dân ta liên tiếp giành được thắng lợi to lớn. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” từng bước bị phá sản. Tháng 5-1971, Hội nghị Bộ Chính trị đã chỉ rõ: ta phải kịp thời nắm thời cơ lớn, giành thắng lợi quyết định trong năm 1971. Tiếp đó, tháng 6-1971, Hội nghị Quân ủy Trung ương nêu quyết tâm chiến lược đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tạo nên bước chuyển biến căn bản, làm thay đổi cục diện chiến trường. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc đã bắt tay ngay vào công tác chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công của dân tộc, huy động nhiều hơn nữa

sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam, cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Lạc đang hăng hái thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III thì cuộc chiến tranh chống phá hoại miền Bắc nước ta lần thứ hai của đế quốc Mỹ lại tiếp diễn. Tháng 4-1972, Mỹ sử dụng máy bay B52 vào một số nơi trong tỉnh. Trước tình hình đó, với bản lĩnh chính trị vững vàng và kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ xã Đồng Lạc đã bình tĩnh lãnh đạo nhân dân vượt qua thử thách, kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn về tài sản và tính mạng cho nhân dân, cũng như trọng điểm kinh tế, quân sự, giao thông.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, xã Đồng Lạc tăng cường công tác giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ theo chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao. Đầu năm 1972, có nhiều thanh niên Đồng Lạc gia nhập quân đội, lên đường chiến đấu. Tại địa phương, trong đợt Mỹ bắn phá miền Bắc lần thứ 2 này, xã đã có phương án phòng tránh đến tận gia đình, những nơi công cộng đều có hầm hào phòng tránh, xã viên đi làm đều phải ngụy trang. Lực lượng địa phương được biên chế, có lực lượng tuần tra, riêng lực lượng cơ động được trang bị các loại vũ khí như súng trung liên - 12ly7, súng tiểu liên, K44 để phòng bắt giặc nhảy dù và giữ an ninh thôn bản.

Về giáo dục và y tế, mặc dù trong hoàn cảnh có chiến tranh song sự nghiệp giáo dục, đào tạo của xã vẫn được Đảng bộ hết sức quan tâm; nhà trường được xây dựng lại bằng vốn của hợp tác xã, trang thiết bị dạy và học vẫn do cấp trên chu cấp, nhưng công tác giáo dục của xã vẫn phát triển mạnh, được cấp trên khen thưởng nhiều lần. Đi đôi với công tác giáo dục, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được chú ý. Đội ngũ cán bộ y tế của xã được cử đi học nhằm bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn, đảm bảo tốt nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Hàng năm, trạm xá xã đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho nhiều lượt bệnh nhân. Bên cạnh đó, trạm xá xã còn tích cực vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh. Về văn hóa, giai đoạn này, Đảng bộ đẩy mạnh công tác bài trừ mê tín dị đoan, đưa hẳn vào quy ước làng bản. Do đó đã chấm dứt được nhiều hủ tục lạc hậu, phiền hà tốn kém cho nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, ngoài việc bồi dưỡng kiến thức văn hóa, chuyên môn, khoa học - kỹ thuật trong 3 năm (1971-1973), được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Đồng Lạc đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 195 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) về nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng; Nghị quyết số 197 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VII) về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ đầy mạnh nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc; Kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và đảng viên theo 7 yêu cầu do Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn. Thực hiện các cuộc vận động trên, ý thức trách nhiệm

của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Những hiện tượng vi phạm về phẩm chất đạo đức được hạn chế, quan hệ đảng viên và quần chúng tốt hơn. Số đảng viên khá tăng lên 68%. Đảng bộ xác định được nhiệm vụ chính trị, giữ vững sinh hoạt trong nội bộ Đảng, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, tăng cường sự nhất trí trong Đảng.

Sau thất bại nặng nề trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, cuối tháng 12-1972, đế quốc Mỹ điên cuồng huy động lực lượng không quân gồm máy bay tân tiến B52, F111 tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2 với âm mưu “đưa miền Bắc về thời kỳ đồ đá”. Nhưng với ý chí kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về kết thúc chiến tranh, công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam ngày 27-1-1973. Đây là thắng lợi to lớn trong lịch sử chống xâm lược của dân tộc Việt Nam.

Năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1973-1975) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Tân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lành Văn Vả được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nông Văn La, Giá Văn Chương, Lương Bá Vỳ, Hoàng Văn Toàn, Nông Thị Đoạt.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ xã đã gán nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông

nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh năng suất và cải thiện đời sống nhân dân. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, có trình độ kỹ thuật được cử làm lãnh đạo các đội sản xuất, theo phương châm “xuống đội, lội đồng”, kiểm tra kỹ thuật chăm sóc... Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và có nhiều tiến bộ rõ rệt. Đây là khoảng thời gian mà Đảng bộ tập trung vào công tác quản lý lao động, quản lý kinh tế để đạt hiệu quả sản xuất cao nhất. Ban Quản trị các hợp tác xã đề ra biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập thể, coi chăn nuôi là một lĩnh vực sản xuất chính trong nông nghiệp. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Đồng Lạc đã nghiêm túc triển khai các chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển nông nghiệp. Nhờ đó, vai trò của các đội sản xuất được phát huy, nhất là trong việc kiến thiết đồng ruộng và khoanh vùng sản xuất.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi, các đội sản xuất hăng hái thi đua cải tạo ruộng đồng, đắp bờ vùng, bờ thửa, làm giao thông, thủy lợi nội đồng để chuẩn bị bước vào vụ chiêm năm 1975 giành thắng lợi. Hợp tác xã hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Bên cạnh đó xã tích cực chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa vào gieo trồng các giống lúa mới phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng của Đồng Lạc, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng vụ, tăng cường phân bón. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng cây trồng tăng. Các lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và thương

nghiệp đều có bước tiến bộ, đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã.

Hợp tác xã có kế hoạch phân bổ lại lao động một cách hợp lý, phát huy được vai trò, năng lực hoạt động của các hợp tác xã, do vậy động viên sức lao động và tinh thần đoàn kết của bà con xã viên. Cùng với sự phát triển, đổi mới phương thức hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ luôn quan tâm đến hoạt động của hợp tác xã mua bán, tạo điều kiện thuận tiện cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của xã viên. Hợp tác xã đã cử người có sức khỏe ra Bằng Lũng gánh muối, dầu hỏa về bán.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm thường xuyên. Về văn hóa - giáo dục, nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng phong trào xây dựng nếp sống mới trong cưới xin, ma chay, lễ hội... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân. Về y tế, trong giai đoạn này, xã đã làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, thực hiện ăn chín, uống sôi, do đó không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng được chú trọng. Công tác kiểm tra, đấu tranh tự phê bình và phê bình, lấy ý kiến của quần chúng tham gia đóng góp xây dựng Đảng bộ được nâng cao. Đảng viên trong Đảng bộ luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp đấu tranh và xây dựng quê hương, đất nước, luôn chủ động làm công tác tư tưởng và động viên con em không trốn tránh nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng lên đường

nhập ngũ, chấp hành tốt Điều lệ của Đảng, gương mẫu thực hiện mọi nhiệm vụ, mọi công tác được giao. Đảng bộ thường xuyên tiến hành kiểm điểm, đánh giá và xếp loại đảng viên một cách nghiêm túc, thẳng thắn và trung thực nhằm làm trong sạch đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng xã Đồng Lạc đã dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi, mạnh mẽ với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”. Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi, trong các năm, Đồng Lạc luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Từ năm 1973-1975, Đoàn Thanh niên của xã tiếp tục thi đua thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn phát động (tháng 2-1965) với hàng chục thanh niên trong xã hăng hái viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ, phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... Nhiều người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Là lực lượng xung kích, đi đầu, các đoàn viên thanh niên không chỉ hăng hái trong chiến đấu mà cả lao động sản xuất, làm thủy lợi, làm đường giao thông.

Hội Phụ nữ với phong trào “Ba đảm đang”, các chị, các mẹ đã phấn đấu hoàn thành tốt công việc gia đình, đồng áng và phục vụ chiến đấu, luôn là hậu phương, là chỗ dựa về tinh thần, giúp chồng, con yên tâm lên đường đánh giặc giữ nước.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu

nước, Bắc - Nam sum họp một nhà. Toàn Đảng, toàn dân ta nói chung, Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc nói riêng phấn khởi bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Trong 21 năm (1954-1975), Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Năm 1959, năng suất lúa trung bình đạt 21 tạ/ha, năm 1969, tăng lên 25 tạ, đến năm 1975 tăng lên 26,2 tạ/ha. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, xã đã có 116 người con tình nguyện lên đường nhập ngũ, 30 thanh niên xung phong, ... Nhiều người đã ngã xuống vì độc lập, tự do của đất nước. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đồng Lạc có 16 liệt sỹ. Về chi viện sức của, Đồng Lạc đã đóng góp cho tiền tuyến 964,38 tấn thóc, 61,3 tấn thịt, 18,97 tấn đỗ, lạc, vừng... Lực lượng dân quân, du kích đã đóng góp hàng ngàn ngày công xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông, góp phần cùng nhân dân cả nước chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Với những thành tích đó, cán bộ và nhân dân Đồng Lạc được Đảng bộ và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương cao quý như: Huân

chương kháng chiến, Huy chương kháng chiến cùng hàng trăm bằng khen các loại.

Có được những thành tích trên là nhờ vào tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân Đồng Lạc, nhờ vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Đảng bộ xã Đồng Lạc. Trong 21 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Đảng bộ Đồng Lạc luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, đảng viên thực hiện “Bốn tốt”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng, các lớp đào tạo bồi dưỡng đảng viên... đã thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Từ đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng đề ra. Những thành công và bài học kinh nghiệm đó sẽ là niềm tự hào to lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

1870

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

I. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC (1975-1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hào hùng của dân tộc ta. Đó là thắng lợi vĩ đại nhất trong sự nghiệp giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân trên đất nước. Sự kiện đó đã tạo ra một bước ngoặt trong lịch sử dân tộc: Cả nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ngày 29-9-1975 đã chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc tiếp tục đẩy

manh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1975, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lạc lần thứ V (nhiệm kỳ 1975-1977) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá, thảo luận những vấn đề cần giải quyết trước mắt là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nông Văn Lô được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lành Văn Vả được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nông Văn La, Lương Bá Vỹ, Hoàng Văn Toàn, Nông Thị Đoạt, Giá Văn Chương.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tiến hành mở đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt Nghị quyết Đại hội và đề ra chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện sát với tình hình, đặc điểm của địa phương. Nội dung thảo luận tập trung chủ yếu vào việc thực hiện cách mạng quan hệ sản xuất, trọng tâm là tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, mở rộng quy mô hợp tác xã theo tinh thần chỉ thị của Bộ Chính trị và nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.

Lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp làm đầu, đặc biệt đối với huyện Chợ Đồn nói chung và xã Đồng Lạc nói riêng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp quan trọng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào nhiều vào thiên nhiên, hệ thống thủy lợi còn nhỏ bé. Thực hiện Chỉ thị số 15 (tháng 2-1976)

của Ban Thường vụ Huyện ủy về: “Phát động tháng chiến dịch mùa xuân ra quân sản xuất, công tác lập thành tích chào mừng ngày hội lớn của Đảng và Nhà nước”, Đảng bộ Đồng Lạc đã chỉ đạo các ban ngành đi đến từng thôn bản động viên xã viên ra sức tăng nhanh diện tích gieo trồng. Hợp tác xã¹ đã phấn đấu đảm bảo ngày công, nhận công trình thanh niên làm thủy lợi, khai hoang. Nhờ đó hàng chục hécta ruộng đất bị bỏ hoang được đưa vào sản xuất. Đồng Lạc là một trong những xã đi đầu của huyện trong khâu gieo mạ đạt chất lượng cao. Cùng với đó, do áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất, sản lượng lương thực tăng đáng kể, ngoài trồng lúa nước, nhân dân còn trồng ngô, màu...

Mặc dù thời tiết vô cùng khắc nghiệt, sương muối, rét đậm và hạn hán kéo dài từ năm 1976-1977 làm cho 50% diện tích ruộng không có nước cày cấy, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, năng suất, sản lượng vụ đông xuân năm 1975-1976 vượt 160% kế hoạch. Vụ mùa năm 1977, diện tích đạt 100%, năng suất vượt 3,9%. Đến năm 1977, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 712 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 375 kg/người/năm

Ngành chăn nuôi địa phương tiếp tục phát triển, một số loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... được nuôi ở hợp tác xã và trong từng hộ gia đình. Hợp tác xã

1. Năm 1976, Hợp tác xã Nà Dầu tách khỏi Hợp tác xã toàn xã Quyết Tiến.

đã đẩy mạnh chăn nuôi bò, lợn, chủ yếu là chăn nuôi tập thể, chăn nuôi lợn có bước phát triển khá cả về số lượng và trọng lượng xuất chuồng. Nhờ vậy, đảm bảo được hoạt động sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương của huyện, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc sôi nổi thực hiện phong trào bảo vệ, khoanh nuôi trồng rừng, khai thác lâm sản.

Trong không khí thi đua đẩy mạnh sản xuất, ngày 25-4-1976, cử tri Đồng Lạc cùng với hàng triệu cử tri cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976-1981). Cuộc bầu cử ở xã diễn ra nhanh gọn, an toàn và đạt kết quả tốt với 99% cử tri Đồng Lạc tham gia bỏ phiếu. Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội, trong đó có sự đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Lạc là nguyện vọng của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong kỳ họp đầu tiên diễn ra từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, tại Thủ đô Hà Nội, Quốc hội khóa VI đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất, về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Tiếp đó, tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước

ta trong giai đoạn mới. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm vào 2 mục tiêu cơ bản, cấp bách là: Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân và không ngừng đề cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tại Đại hội, Đảng quyết định đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong khí thế toàn Đảng, toàn dân đang ra sức thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng, năm 1977, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lạc lần thứ VI (nhiệm kỳ 1977-1979) đã diễn ra thành công tốt đẹp tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Tại Đại hội, Đảng bộ đã nghiêm khắc kiểm điểm, rút ra những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động của nhiệm kỳ khóa V và chỉ rõ: Sản xuất nông nghiệp chưa tập trung vào giải quyết các biện pháp cơ bản như cải tạo đồng ruộng, cung cấp phân bón, giống, cây trồng và gia súc cho nhân dân. Việc quản lý lao động còn lỏng lẻo, sự phân bổ lao động chưa hướng vào mục tiêu cây lương thực, thực phẩm. Chăn nuôi gia súc, gia cầm giảm sút. Trong công tác chính quyền, chưa phát huy đầy đủ chức năng, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cũng như hiệu lực của chính quyền trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội và kế hoạch. Trong công tác Đảng, Đảng bộ chưa phát huy được phương châm tự phê bình và phê bình cũng như chưa giải quyết kịp thời những đảng viên vi phạm kỷ luật để củng cố và đảm bảo sự trong sạch của Đảng...

Để khắc phục những tồn tại, thiếu sót, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1977-1979 và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể trong từng lĩnh vực. Vấn đề trọng tâm được tập trung vào thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Khánh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lành Văn Vả được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Lương Bá Vỳ, Hoàng Văn Toàn, Giá Văn Chương, Nông Thị Đoạt, Hoàng Văn Tân.

Sau Đại hội, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ xã Đông Lạc đã phát động phong trào thi đua sôi nổi, tiến quân mạnh mẽ vào mặt trận sản xuất nông nghiệp, tích cực chỉ đạo mở nhiều chiến dịch làm thủy lợi, xây dựng, tu bổ, nạo vét mương phai nội đồng, đào đắp đường phục vụ cơ giới hóa ruộng đồng. Bên cạnh đó, phong trào thi đua làm phân bón, trồng cây vụ đông, chăm sóc cây trồng phòng trừ sâu bệnh luôn được hợp tác xã coi trọng. Ngoài ra, hợp tác xã còn tiến hành mở rộng diện tích trồng trọt và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi.

Triển khai công tác sản xuất trong nông nghiệp, nhiều xã viên của hợp tác xã tích cực lao động sản xuất, thực hiện nhiệm vụ của từng đội và Nghị quyết của Đảng bộ. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên khai hoang nhiều diện

tích đất còn chưa sử dụng đến nhằm mở rộng diện tích gieo trồng, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Các khâu trong mỗi vụ đều được Đảng ủy, chính quyền xã quán triệt đến hợp tác xã và từ đó xuống từng đội để đảm bảo đúng thời vụ, các biện pháp kỹ thuật được đưa vào ứng dụng. Từ khâu chuẩn bị, làm đất, làm cỏ, chuẩn bị sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm; các giống lúa mới được đưa vào gieo cấy như: Bạch Mao, lúa Chiêm, CR203... Công cụ lao động chủ yếu của các hợp tác xã là sử dụng cày 51. Thời gian này, phân bón vô cơ bước đầu được đưa vào sử dụng. Năng suất lúa bình quân của các hợp tác xã đạt 3,8 tạ/bung và công điểm là 0,7kg/ngày công.

Nhờ sự chỉ đạo của Đảng bộ, sự nhạy bén, năng động của chính quyền và hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp giai đoạn này có những bước phát triển khá. Hàng năm đều đạt trên 96% các chỉ tiêu phát triển kinh tế mà Đại hội đề ra. Đặc biệt, sản xuất các cây hoa màu, cây công nghiệp ngày luôn được Đảng bộ chú trọng. Những thắng lợi bước đầu đó đã tạo ra hướng đi mới, là động lực để người nông dân tích cực sản xuất.

Chăn nuôi tuy còn gặp khó khăn về nguồn thức ăn và cơ sở vật chất nhưng nhờ chính sách khuyến khích đúng đắn và kịp thời của Đảng bộ và chính quyền xã. Đàn trâu, bò, dê trong hợp tác xã và hộ gia đình tăng hơn trước. Đảm bảo cung cấp sức kéo, phân bón cho sản xuất và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Các ngành phục vụ cho sản xuất và đời sống như: vật tư nông nghiệp, dược phẩm, cửa hàng bách hóa, hợp tác xã mua bán đều hoạt động tích cực. Nhưng do khó khăn chung của cả tỉnh, cả huyện nên vật tư, hàng hóa nhìn chung đều phát triển chậm và thiếu, thu nhập nhân dân ở mức thấp.

Đảng ủy và chính quyền xã Đồng Lạc cũng quan tâm đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, xem đây là một trong những công tác trọng tâm nhằm đảm bảo đời sống sức khỏe, đời sống tinh thần, góp phần xây dựng xã hội mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước còn yếu và chưa thành nề nếp thường xuyên. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới còn nhiều khó khăn. Tình trạng “ma to, cưới lớn” còn xảy ra.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang vẫn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác động viên tuyển quân hàng năm, mỗi đợt khoảng 4-8 người lên đường nhập ngũ, đều đảm bảo đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao. Công tác huấn luyện quân sự, chính trị cho dân quân, tự vệ hàng năm đều đạt từ 90% trở lên, chất lượng học tập, huấn luyện ngày càng tốt hơn.

Nhận thức vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng và đảng viên có ý nghĩa quyết định đến kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế - văn hóa ở địa phương nên trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Thông qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, trình

độ nhận thức, ý thức giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ đã tổ chức cho các đảng viên học xong chương trình lý luận cơ bản phần II. Thông qua đại hội, các chi bộ đã lựa chọn, bầu vào cấp ủy những đảng viên có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và nhiệt tình công tác, đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ta muốn được sống trong hòa bình, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhưng các thế lực thù địch quốc tế cấu kết với bọn phản động trong nước đã tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta. Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới Việt - Trung trở nên căng thẳng và phức tạp. Ngày 17-2-1979, địch tấn công xâm lược 6 tỉnh biên giới. Hưởng ứng “Lời kêu gọi” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và “Lệnh tổng động viên” của Chủ tịch nước, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Chợ Đồn, Đảng bộ xã Đồng Lạc đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhiều thanh niên xã Đồng Lạc, bộ đội xuất ngũ xung phong lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Năm 1979, Đồng Lạc đã có 70 thanh niên nhập ngũ, có 4 liệt sỹ. Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc Đồng Lạc còn tích cực đóng góp 51,85 tấn thóc, 8,5 tấn thịt, 12 tấn rau quả cho tiền tuyến.

Mặt khác, thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ đã tiến hành mở các đợt tuyên truyền, giáo dục lực lượng

vũ trang và nhân dân hiểu rõ tình hình đất nước tuy có hòa bình nhưng các thế lực thù địch và bọn phản động luôn tìm cách chống phá. Do đó, cần phải nâng cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân. Công tác bồi dưỡng, nâng cao sức chiến đấu cho lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được chú trọng hơn nữa. Lực lượng an ninh trên địa bàn tăng cả về số lượng và chất lượng, góp phần duy trì trật tự trị an thôn xóm.

Trước tình hình mới, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lạc lần thứ VII (nhiệm kỳ 1979-1981) đã diễn ra. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, các cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà. Đại hội khẳng định: mặc dù gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đồng Lạc luôn đoàn kết, phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Đồng thời, tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt chú trọng giữ gìn quốc phòng - an ninh địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Dương Điện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn La được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Hoàng Văn Toàn, Nông Thị Đoạt, Giá Văn Chương.

Sau Đại hội, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ xã Đồng

Lạc đã phát động phong trào thi đua sôi nổi, tiến quân mạnh mẽ vào mặt trận sản xuất nông nghiệp, tích cực chỉ đạo mở rộng diện tích trồng trọt, khai hoang phục hóa cả khu vực tập thể và gia đình, trong 3 năm (1979-1981), xã có thêm hàng chục hecta đất canh tác. Công tác thủy lợi luôn được coi trọng, chủ yếu là thủy lợi vừa và nhỏ. Vì vậy diện tích gieo trồng cây lương thực hàng năm tăng lên rõ rệt. Mặt khác, do điều kiện tự nhiên miền núi có nhiều khó khăn về mở rộng diện tích trồng cây lương thực, Đảng bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh thâm canh cây trồng trên diện tích đất canh tác sẵn có. Trong canh tác, bình quân lượng phân chuồng đạt 7-9 tấn/ha, người nông dân từng bước có ý thức sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu, các loại giống mới có năng suất cao và thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và sự cố gắng của toàn dân, tổng sản lượng lương thực toàn xã đều tăng qua các năm, năm 1979 đạt 789 tấn đến năm 1981 đạt 900 tấn lương thực.

Ngoài việc sản xuất cây lương thực, một số cây trồng mới cũng được chú ý phát triển. Năm 1982, xã bắt đầu đưa đỗ tương giống V74 vào diện tích trồng trọt, bước đầu cho hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, diện tích bông của xã có bước phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong xã và bán ra ngoài huyện. Trong những năm 1981-1982, Đồng Lạc đã đóng góp cùng các xã, đưa huyện Chợ Đồn thành huyện điển hình trong Hội nghị toàn quốc về tổng kết và giao lưu kinh nghiệm trồng bông, dệt vải.

Nghề nuôi cá được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo và khuyến khích phát triển. Chỉ trong một thời gian ngắn, xã đã có vài hécta mặt nước nuôi cá tập thể và gia đình. Nghề nuôi cá phát triển khá mạnh đã đóng góp nhu cầu thực phẩm cho nhân dân, đồng thời cũng là nguồn tăng thu nhập cho các hợp tác xã.

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất, chăn nuôi, Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Trong 3 năm (1979-1981), phong trào hợp tác xã của Đồng Lạc giữ vững và ổn định.

Văn hóa giáo dục vẫn được Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong xã đầu tư phát triển. Phong trào “Hai tốt” tiếp tục được duy trì. Phương châm học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội được chú trọng hơn. Nhờ đó, chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt, số học sinh đến lớp ngày càng đông, bình quân cứ 3 người có một người đi học, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 93%, tốt nghiệp đạt 97%.

Trong công tác y tế: mặc dù trong hoàn cảnh thiếu thuốc chữa bệnh, cơ sở điều trị chưa đầy đủ, nhưng được sự quan tâm của các cấp, các ngành, cùng với sự nỗ lực vượt bậc của cán bộ, nhân viên trạm xá nên trong 3 năm (1979-1981) việc khám, chữa bệnh đạt được những thành tích đáng kể. Nhân dân các thôn vùng sâu, vùng xa được khám chữa bệnh kịp thời, các dịch bệnh tả, thương hàn, sốt rét... được phòng, chống và chữa trị, đảm bảo sức khỏe cho quần chúng nhân dân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được phát động sâu rộng trong nhân dân, nhất là

việc vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em đạt kết quả cao. Hầu hết các gia đình trong xã đều có nhà tắm, nhà vệ sinh, giếng nước đạt yêu cầu.

Đời sống nhân dân được nâng cao hơn, chủ trương của Đảng về xây dựng đời sống mới đã trở thành ý thức trong quần chúng nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 214-CP, trong đám tang không dùng thầy “tào” mà do ban lễ tang của xã hoặc của hợp tác xã điều hành. Đám cưới với nghi thức đơn giản và tiết kiệm nhưng vẫn long trọng và vui vẻ, ốm đau không đi bói toán, tin ma... mà dùng thuốc chữa bệnh. Thanh niên ít mắc các tệ nạn xã hội.

Ban văn hóa thông tin xã duy trì hoạt động có hiệu quả. Mạng lưới truyền thanh được mở rộng, góp phần tích cực trong việc phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, hỗ trợ công tác y tế trong tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh.

Cùng với việc phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh công tác an ninh, quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân được trang bị tốt hơn, thường xuyên duy trì tập luyện, luôn đề cao cảnh giác, phòng gian bảo mật, sẵn sàng tham gia giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được Đảng bộ chú trọng. Đảng bộ Đồng Lạc đã lãnh đạo tổ chức việc học tập các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương. Sau mỗi đợt học tập, mỗi cán bộ, đảng viên

đều tự kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của mình, đề ra phương hướng hoạt động sát với thực tiễn. Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều tiến bộ. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, cấp ủy Đảng đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Hầu hết các chi bộ cơ sở đều được kiện toàn và đi vào hoạt động có nền nếp hơn. Trong sinh hoạt Đảng đã đảm bảo yêu cầu về nội dung và chất lượng. Phần lớn các chi bộ giữ vững tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên, thực hiện đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chủ trương của Đảng bộ địa phương.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Thực hiện Chỉ thị số 33 ngày 24-1-1979 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Nghị quyết số 33/CP ngày 4-2-1978 của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, xã trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có nhiều biện pháp vận động nhân dân tích cực sản xuất tham gia quản lý kinh tế - xã hội. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được nâng cao về chất lượng, tập trung vào giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc xã tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, động viên, khuyến khích nhân dân trong huyện đoàn kết thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn làm tốt công tác giáo dục đoàn viên thanh niên theo chủ đề “Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Do đó, thanh niên trong huyện luôn nhiệt tình sản xuất, hăng hái thực hiện các phong trào của Trung ương Đoàn và Huyện đoàn phát động. Đoàn Thanh niên tổ chức Hội nghị xã viên trẻ, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của thanh niên. Trên mặt trận sản xuất, lực lượng thanh niên đóng góp công sức cho các hợp tác xã, làm được hàng trăm tấn phân và hàng nghìn ngày công thủy lợi.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, khắc

phục mọi khó khăn xây dựng quê hương vững mạnh. Lực lượng phụ nữ có đóng góp quan trọng trong việc giành năng suất cao trên đồng ruộng, làm nòng cốt trong việc “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “xây dựng gia đình văn hóa mới”.

Phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Học tập và làm theo tấm gương liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiên” diễn ra rộng khắp các thôn bản và được chị em phụ nữ nhiệt tình hưởng ứng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong lãnh đạo, Đảng bộ xã Đồng Lạc còn mắc phải một số hạn chế, thiếu sót. Đảng bộ chưa phát huy tốt vai trò chủ động, đôi lúc còn thể hiện sự cứng nhắc, dập khuôn, máy móc trong chỉ đạo thực tiễn cơ sở. Một số chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền mới được phổ biến đến đảng viên. Qua 5 năm lãnh đạo địa phương khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Lạc đã trưởng thành từng bước. Vượt lên những khó khăn, thử thách trong thời kỳ mới, sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển tương đối toàn diện, sự nghiệp văn hóa - giáo dục - y tế - quốc phòng và an ninh tiếp tục được củng cố. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

II. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP THEO CHỈ THỊ SỐ 100 (1981-1985)

Những năm đầu của thập kỷ 80, đất nước ta nằm trong hoàn cảnh bị bao vây, cấm vận. Kinh tế khủng hoảng, đời

sống nhân dân gặp khó khăn, lương thực thiếu, hàng hóa khan hiếm, cả nước thực hiện bao cấp theo chế độ tem phiếu, sản xuất kém phát triển, thu nhập của người lao động thấp, nhân dân không yên tâm sản xuất. Lạm phát tăng nhanh, cả nước phải chấp nhận cơ chế hai giá trên thị trường: các mặt hàng quốc doanh làm ra do Nhà nước quy định giá, còn các loại hàng hóa khác tự do lưu thông trên thị trường.

Trước tình hình đó, Đảng đề ra một số chủ trương, chính sách nhằm phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. Ngày 21-10-1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22-TB/TW “Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc”. Thông báo khẳng định: Trong công tác Khoán, các hợp tác xã phải dựa trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc chung của phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa mà vận dụng linh hoạt các hình thức khoán cho sát hợp với tình hình thức tế của từng nơi và đặc điểm sản xuất của từng loại sản phẩm nhằm kích thích các đơn vị và mọi người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

Tiếp đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là khoán 100) về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”, xác lập trách nhiệm, quyền lợi của người lao động, đảm bảo hài hòa các mặt lợi ích kinh tế, bước đầu quan tâm đến lợi ích của người lao động đối với phần vượt khoán.

Năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lạc lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1981-1983) được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đã đạt được của Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Lạc trong nhiệm kỳ trước. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Dương Điện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Công Vả được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí đảng ủy viên gồm: Giá Văn Chương, Hoàng Văn Toàn, Lô Triệu Mạ.

Đến tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã họp tại Thủ đô Hà Nội và đề ra nghị quyết nhằm đưa nông nghiệp lên thành mặt trận hàng đầu, từng bước giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm; cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng tốt nhu cầu về ăn ở, học tập, đi lại... cho nhân dân; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật làm tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất ở miền Bắc, đồng thời Đại hội cũng thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985). Như vậy, Đại hội đã thể hiện một bước tiến mới trong nhận thức về lãnh đạo, quản lý kinh tế của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Đảng và những nhiệm vụ được xác định tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã Đồng Lạc đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong

nông nghiệp của xã cũng như trên cả nước. Hợp tác xã chỉ đạo, điều hành thực hiện 3 khoán là: khoán việc, khoán sản phẩm, khoán ngày công đến các đội sản xuất. Đội sản xuất giao khoán cho xã viên gồm 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch. Hợp tác xã và đội sản xuất điều hành tập trung 5 khâu cơ bản: thủy lợi, làm đất, giống, phân bón, bảo vệ thực vật. Trong giao khoán, hợp tác xã đã quan tâm đúng mức tới các gia đình có công với nước, gia đình thương binh, liệt sĩ... đồng thời bắt đầu mở rộng hợp tác với các cơ quan khoa học - kỹ thuật về thổ nhưỡng, thủy lợi, giống cây trồng, cơ giới nông nghiệp.

Nhờ vậy, trên mặt trận sản xuất lương thực, ngoài việc đảm bảo gieo cấy hết diện tích hàng năm, Đảng bộ xã còn lãnh đạo nhân dân mở rộng diện tích trồng trọt, khuyến khích việc tận dụng đất đai, khai hoang phục hóa. Hàng năm diện tích gieo trồng và năng suất cây lương thực tăng lên rõ rệt. Đến năm 1982, các hợp tác xã trên địa bàn xã đã cơ bản hoàn thành công tác tổ chức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi ngày càng phát triển, đặc biệt là chăn nuôi hộ gia đình. Phong trào được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, số lượng đàn lợn, đàn trâu, bò, dê ngày càng tăng. Các hộ tận dụng các sản phẩm từ nông nghiệp làm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm. Ngoài ra, phong trào nuôi cá thời kỳ này cũng được Đảng bộ khuyến khích phát triển. Các hợp tác xã đã huy động hàng nghìn ngày công của bà con xã viên tham gia đào ao, mở rộng diện tích mặt nước. Nghề chăn nuôi phát

triển đã góp phần đáp ứng được nhu cầu thực phẩm cho nhân dân, đồng thời cũng góp phần tăng thu nhập cho các hợp tác xã.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, từ năm 1981-1983, sản xuất thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì và từng bước tháo gỡ khó khăn do sự biến động về giá cả, thiếu thốn về vật tư, nguyên liệu.

Đi đôi với sản xuất, Đảng bộ Đồng Lạc luôn quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, văn hóa thông tin, y tế và quốc phòng - an ninh.

Trong giáo dục, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, Đảng bộ Đồng Lạc đã chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường; gắn việc nâng cao chất lượng giáo dục với rèn luyện đạo đức, nhân cách học sinh. Đồng thời, tạo mối liên kết chặt chẽ hơn giữa gia đình và nhà trường. Các hoạt động của Đoàn, Đội trong nhà trường được duy trì tốt. Các trường học đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, số lượng và chất lượng học sinh các cấp được đảm bảo.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh thời kỳ này đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều dịch bệnh được ngăn chặn kịp thời như sốt rét, bấu cổ. Phong trào vệ sinh phòng bệnh ở nông thôn cùng với việc củng cố ba công trình vệ sinh phát triển rộng khắp. Chất lượng hoạt động của trạm y tế xã có phần khá hơn trước, đội ngũ cán bộ được tăng cường, chất lượng chăm sóc người bệnh được nâng cao.

Về văn hóa, thông tin được duy trì và phát triển tốt theo tinh thần Chỉ thị số 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 159 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa thông tin: đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới.

Tổ văn hóa thông tin xã Đông Lạc tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng như tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời vận động nhân dân tổ chức đám cưới, đám tang đơn giản, xóa bỏ mê tín dị đoan, xây dựng phong trào văn nghệ vui tươi, lành mạnh. Phong trào văn hóa, văn nghệ sôi nổi, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trong xã.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành các tiểu đội gắn với các đội sản xuất, thường xuyên kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn bản, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây bạo loạn, chống mê tín dị đoan, bài trừ văn hóa đồi trụy, bảo vệ tốt các sự kiện diễn ra trên địa bàn xã.

Cùng với việc ổn định, phát triển kinh tế, công tác xây dựng, phát triển Đảng cũng được củng cố và đẩy mạnh. Việc sinh hoạt từ các chi bộ đến tổ Đảng được duy trì đều

đặn, chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng cao. Quán triệt phương châm xây dựng Đảng gắn liền với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xã đã lãnh đạo các chi bộ trong quá trình hoạt động luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới một cách chặt chẽ, gắn số lượng với chất lượng; chất lượng thực hiện việc kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng và các Nghị quyết, chủ trương, đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 28-11-1984, “Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng”. Nhờ đó, công tác vận động quần chúng của Đảng bộ có nhiều tiến bộ.

Công tác kiểm tra phân loại đảng viên được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng. Hàng năm, số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ luôn chiếm tỷ lệ cao trong Đảng bộ, những sai sót được phát hiện và sửa chữa kịp thời. Cùng với đó, Đảng bộ cũng kiên quyết xử lý và đưa ra khỏi hàng ngũ của Đảng những đảng viên yếu kém, có biểu hiện suy thoái về đạo đức và tư tưởng.

Công tác phát triển Đảng cũng được quan tâm và thu được nhiều kết quả khả quan. Qua các phong trào của địa phương, Đảng bộ đã chỉ đạo cho các tổ chức đoàn thể quần chúng phát hiện các cá nhân có thành tích xuất sắc để giới thiệu và kết nạp vào Đảng. Qua đó, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng được tăng cường, ý thức

tổ chức kỷ luật được nâng cao. Cùng với việc phát triển đảng viên mới, Đảng bộ cũng chú trọng công tác đào tạo cán bộ cho địa phương. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên được gửi đi học tập tại các trường Đảng, các lớp chuyên môn nghiệp vụ.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt việc vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Thanh niên xung kích trong sản xuất” và “Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc”. Hội Phụ nữ xã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực như phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, phong trào đã được chị em nhiệt tình ủng hộ, mang lại những hiệu quả rõ rệt.

Hội Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã, tích cực, chủ động, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là

chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

Cuối năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 1983-1985) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội rút ra kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo trong những năm 1983-1985. Đại hội thông qua phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1983-1985 với nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc tinh thần chủ trương Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, trong đó xác định nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt.

Thứ hai, về sản xuất, tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý của hợp tác xã, nâng cao hiệu quả mô hình khoán, thực hiện đúng quy định như cam kết với xã viên; làm tốt các khâu thủy lợi, giống, phân bón...

Thứ ba, tiếp tục phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, làm tốt công tác chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa và chính sách hậu phương quân đội.

Thứ tư, tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động đấu tranh phòng ngừa với mọi thủ đoạn của kẻ thù, sẵn sàng đối phó và giành thắng lợi trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, giao quân, huấn luyện dân quân hàng năm.

Thứ năm, tập trung xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Nhằm kiện toàn công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa mới, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Dương Điện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Công Vả được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Giá Văn Chương, Hoàng Văn Toàn, Lô Triệu Mạ.

Bước vào những năm 1983-1985, mặc dù xã còn gặp nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, nền kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo và quan tâm của Đảng bộ và chính quyền xã, Đồng Lạc đã đạt được nhiều tiến bộ trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể xã hội.

Như vậy, trong 5 năm (1981-1985), Đảng bộ xã Đồng Lạc đã lãnh đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả kế hoạch Nhà nước lần thứ ba. Nhân dân tích cực tham gia sản xuất để tạo diện mạo mới cho xã. Nền sản xuất nông nghiệp đã được Đảng bộ lãnh đạo phát triển theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và giành được thành quả quan trọng. Tuy nhiên, cơ chế bao cấp đã cản trở sự sáng tạo và tinh thần làm chủ của các xã viên. Những tồn tại trên cần được Đảng ủy và chính quyền nhận thức rõ để tiếp tục hoàn thiện trong công tác chỉ đạo sau này.

Nhìn lại chặng đường 10 năm (1975-1985) được sống trong điều kiện đất nước thống nhất, tiến lên xây dựng chủ

nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc với sự đoàn kết nhất trí cao đã chủ động từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, tổ chức lại công tác quản lý lao động, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế. Đặc biệt, nhân dân Đồng Lạc đã thực hiện thắng lợi Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong giai đoạn này xã còn tồn tại một số hạn chế. Những yếu kém nhất là trong sản xuất nông nghiệp không dễ gì khắc phục trong một thời gian ngắn. Bộ máy quản lý còn cồng kềnh, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế. Những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã còn tồn tại.

Mặc dù vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế cần khắc phục, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền. Thêm vào đó là sự cần cù, sáng tạo lao động và yêu nước của toàn thể nhân dân Đồng Lạc đã thực hiện nhiệm vụ một cách nghiêm túc và tự giác. Nhân dân Đồng Lạc sẵn sàng vượt qua khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ do Đảng lãnh đạo phát triển vững chắc. Những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo là bài học quý báu cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc cùng cả nước bước vào thời kỳ đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đồng Lạc



Đài Tưởng niệm liệt sỹ xã Đồng Lạc



Trạm Y tế xã Đồng Lạc



Điểm Bru điện Văn hóa xã Đồng Lạc



Trường Mầm non xã Đồng Lạc



Trường Tiểu học xã Đồng Lạc



Trường Trung học cơ sở xã Đồng Lạc



Thanh niên Đồng Lạc tham gia xây dựng cầu qua suối

Chương V

ĐỒNG LẠC CÙNG CẢ NƯỚC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

I. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)

1. Đồng Lạc trong 5 năm đầu đổi mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986-1990)

Chặng đường 10 năm (1976-1985), cả nước hòa bình, thống nhất đi lên xây dựng CNXH, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Đồng Lạc đã cùng nhân dân cả nước vượt qua nhiều khó khăn, đạt được thành tích to lớn trong sản xuất, xây dựng và phát triển văn hóa, chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và củng cố quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng có nhiều tiến bộ. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, phát huy truyền thống tự lực, tự cường, đoàn kết, Đảng bộ và nhân dân Đồng Lạc tiếp tục vươn lên hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy Chợ Đồn, tháng 8-1985, Đảng bộ Đồng Lạc tiến hành

Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1985-1987). Đại hội nhận định trong những năm 1983-1985, Đảng bộ đã đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ chính trị, tập trung sức lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, coi sản xuất lương thực là trọng tâm, cơ bản hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đời sống nhân dân được cải thiện và ổn định hơn. Nhìn chung, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ có chuyển biến trên nhiều mặt nhưng chưa toàn diện, một số mặt còn yếu. Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, hạn chế trên từng lĩnh vực công tác như sản xuất nông nghiệp, quản lý các hợp tác xã, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, vững chắc, tiếp tục phát huy những yếu tố tích cực của Khoán 100; phấn đấu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, có tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tái sản xuất; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đưa Đồng Lạc tiến kịp với các xã tiên tiến trong huyện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Dương Điện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Toàn được bầu giữ chức Phó Bí thư. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: đồng chí Trương Công Vả, Hoàng Ngọc Bình, Giá Văn Chương.

Năm 1985, nền kinh tế - xã hội của đất nước gặp khó khăn lớn như: sản xuất rơi vào khủng hoảng, trì trệ, mất cân đối, phân phối lưu thông lúng túng, đời sống nhân dân ở mức thấp. Cơ chế “Khoán 100” bộc lộ nhiều nhược điểm, hiện tượng khoán trắng xuất hiện, lao động dư thừa tăng. Mặt khác, cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985) khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang; cùng với trận lụt lớn, ngập nhiều khu dân cư làm đời sống nhân dân hết sức khó khăn, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội ngày một gia tăng. Ở Đồng Lạc một trận lũ lụt chưa từng có trong lịch sử xảy ra, gây cho xã những thiệt hại nặng nề: 85% diện tích lúa mùa bị ngập lụt, trong đó 3 cánh đồng thôn Nà Dầu bị ngập úng hơn 1 tuần; 100% hệ thống thủy lợi bị phá hủy; 70% diện tích ngô, lúa nương bị hư hại hoàn toàn; nhiều tuyến đường giao thông bị phá hỏng. Trận lũ lịch sử cũng làm 2 người chết, hàng chục ngôi nhà bị cuốn trôi cùng nhiều tài sản khác.

Trước tình hình chung của đất nước, ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau 10 năm thống nhất, đồng thời, khẳng định những thành tựu đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế. Đại hội đề ra nội dung đổi mới: Đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách lãnh đạo. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng

đã thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ mới trong tiến trình phát triển của đất nước nói chung và nhân dân Đồng Lạc nói riêng.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Lạc quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tổ chức động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi trên mọi lĩnh vực. Việc trước mắt là nhanh chóng khắc phục hậu quả do lũ lụt gây ra, tập trung phát triển sản xuất. Nhờ những biện pháp cụ thể, tích cực, chỉ sau 20 ngày, diện tích lúa, hoa màu bị tàn phá do lũ lụt được gieo trồng lại. Dưới sự phối hợp của lực lượng dân quân và nhân dân 2 công trình mương phai lớn của xã được sửa chữa với: 200m³ gỗ, 350 cây nứa, 400 cây cọc và hàng nghìn ngày công lao động.

Bên cạnh đó, trong quá trình củng cố phong trào hợp tác xã, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật được đẩy mạnh. Xã Đồng Lạc chú trọng cải tạo giống cây trồng và đạt được kết quả nhất định. Trong sản xuất nông nghiệp, xã đã đưa các giống lúa mới, cho năng suất cao và gieo trồng như: lúa xuân 2, K3, CR203, Bao Thai thuần chủng, Mộc tuyền... Với những yếu tố tích cực đó, diện tích gieo trồng hàng năm đều được đảm bảo. Đối với cây hoa màu, Đảng bộ chủ trương phát động nhân dân đẩy mạnh trồng rau, mía, lạc, đậu tương. Tuy nhiên hạn chế của cơ chế giá nên sản xuất cây màu của xã chỉ dừng ở mức sản xuất nhỏ, lẻ phân tán.

Ngành chăn nuôi của xã tiếp tục được quan tâm với hướng phát triển từng hộ gia đình. Cán bộ phụ trách thú y

có nhiều cố gắng trong việc tiêm phòng, bảo vệ và không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Nhờ đó, đàn gia súc trong xã luôn ổn định.

Cùng với nông nghiệp, ngành lâm nghiệp của xã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn về thời tiết, nhân lực, phương tiện vận chuyển để hoàn thành nhiệm vụ. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, xã Đồng Lạc tiến hành giao đất, giao rừng cho nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản tập trung đầu tư tu sửa làm mới các tuyến đường giao thông quan trọng phục vụ vận chuyển lâm sản và việc đi lại cho nhân dân như tuyến đường liên xã Đồng Lạc - Xuân Lạc, đường Bằng Lũng - Nam Cường. Hoạt động xây dựng cơ bản còn tập trung củng cố, xây dựng hệ thống thủy nông, trạm xá xã, trụ sở xã, trường học, nhà ở...

Công tác giáo dục của xã tuy gặp một số khó khăn về cơ sở vật chất nhưng nhà trường luôn cố gắng đảm bảo chất lượng dạy và học. Đội ngũ giáo viên của các cấp học không ngừng được nâng cao trình độ và chuyên môn, nghiệp vụ. Các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường nhìn chung được giữ vững. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp các cấp đều đạt trên 92%.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ. Bên cạnh việc đầu tư ngân sách để sửa chữa trạm xá, Đảng bộ còn chỉ đạo đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, tiêm chủng, kế hoạch hóa gia đình. Với sự tích cực vận động của trạm xá

xã và các đoàn thể, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch và kế hoạch hóa gia đình phát triển ngày càng sâu rộng. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm dần, năm 1987 còn 2,32%.

Lĩnh vực thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì. Đời sống tinh thần của nhân dân trong xã được nâng cao, góp phần xây dựng nếp sống mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, năm 1987, Đảng bộ xã Đồng Lạc tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, các Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã còn thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng về công tác tự phê bình và phê bình. Từ đó, sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân đối với Đảng được nâng cao.

Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng. Đảng bộ chủ trương tăng cường giáo dục ý thức đề cao cảnh giác cho nhân dân trước mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù. Thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật của Nhà nước cho toàn dân. Công tác quân sự được củng cố vững mạnh. Ban Chỉ huy quân sự xã hàng năm đều tổ chức khám tuyển cho 100% thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự.

Để tăng cường công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của xã trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, cuối năm 1987, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lạc lần thứ XI (nhiệm kỳ 1987-1989) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị, đánh giá tình hình, những

kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1985-1987. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1987-1989. Đại hội đã nhận định những thuận lợi cơ bản của Đảng bộ là: Đảng bộ có kinh nghiệm của 2 năm thực đường lối đổi mới, trong từng bước đi, có sự chỉ đạo của Huyện ủy, có nghị quyết Trung ương soi sáng, xã có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và nguồn lao động dồi dào.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Dương Điện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Công Vả được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Ngọc Bình là Đảng ủy viên - Thường trực Đảng. Các đồng chí Đảng ủy viên khác là: Hoàng Văn Thìn, Long Văn Hạnh.

Sau một thời gian thực hiện, Khoán 100 đã có những biểu hiện hạn chế như mức giao nộp khoán quá cao không sát với thực tế, các khâu trong sản xuất do hợp tác xã đảm nhận không đáp ứng được yêu cầu của xã viên.

Để khắc phục tình trạng trên, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (còn gọi là Khoán 10) đề ra cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, đảm bảo cho các hộ xã viên thu nhập từ 40% sản lượng khoán được canh tác trên diện tích quy mô thích hợp và ổn định trong vòng 15 năm. Với chính sách Khoán 10, người nông dân đã thực sự được làm chủ ruộng đất

được khoán nên nhanh chóng được nhân dân Đồng Lạc đón nhận.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1989, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Lạc khóa XII (nhiệm kỳ 1989-1991) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết những kết quả đã đạt được, những yếu kém, những khó khăn của nhiệm kỳ 1987-1989, đồng thời, thông qua phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1989-1991 là: triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, giao ruộng đất đến tay người nông dân, đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm ở địa phương, đủ hàng tiêu dùng để trao đổi, ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước; thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mở rộng giao lưu hàng hóa, phát triển ngành nghề, tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng trong sinh hoạt Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền xã, đẩy mạnh giáo dục pháp luật, tích cực tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước, nâng cao dân trí, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Dương Điện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Ngọc Bình được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Long Văn Hạnh được bầu là Đảng ủy viên - Thường trực